

Cẩm Mỹ, ngày 29 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ
Tập thể đề nghị: Nhân dân và cán bộ huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình

- **Địa điểm trụ sở chính:** Khu Trung tâm hành chính huyện Cẩm Mỹ, khu phố Suối Cả, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- **Thông tin liên hệ:**

+ Số điện thoại: 02513.878.566; số fax: 02513.878.708.

+ Email: ubnd-cm@dongnai.gov.vn.

+ Địa chỉ trang thông tin điện tử: <http://cammy.dongnai.gov.vn>.

- **Quá trình hình thành và phát triển:**

Cẩm Mỹ là huyện miền núi của tỉnh Đồng Nai, được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2004 theo Nghị định số 97/2003/NĐ-CP ngày 21/8/2003 của Chính phủ; có 13 đơn vị hành chính cấp xã (Nhân Nghĩa, Xuân Quế, Sông Nhạn, Thừa Đức, Xuân Đường, thị trấn Long Giao, Xuân Mỹ, Xuân Bảo, Bảo Bình, Xuân Đông, Xuân Tây, Sông Ray, Lâm San).

Huyện Cẩm Mỹ có vị trí quan trọng nằm dọc theo Quốc lộ 56, nằm ở hướng Đông Nam của tỉnh Đồng Nai; hướng Đông giáp huyện Xuân Lộc; hướng Tây giáp huyện Thống Nhất, huyện Long Thành; hướng Nam giáp huyện Châu Đức và Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; hướng Bắc giáp thành phố Long Khánh và huyện Xuân Lộc; có diện tích tự nhiên 46.854,795 ha, với dân số đến thời điểm ngày 31/12/2023 là 147.068 người, đồng bào có đạo chiếm tỷ lệ 49,9%, có 21 dân tộc anh em cùng sinh sống (dân tộc Kinh chiếm tỷ lệ 81,27%).

Cơ cấu tổ chức bộ máy: Huyện Cẩm Mỹ gồm 06 cơ quan, ban Đảng, 06 cơ quan Mặt trận và các đoàn thể huyện, 12 phòng, ban chuyên môn, 06 hội đặc thù huyện, 06 đơn vị sự nghiệp, 57 trường học và nhiều cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn huyện.

2. Chức năng, nhiệm vụ:

a) Chức năng:

Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định các nội dung quy định tại các điểm a, b, c và g khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 26 của Luật Tổ chức

Chính quyền địa phương và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

Quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Tổ chức thực hiện ngân sách huyện; thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, mạng lưới giao thông, thủy lợi, xây dựng điểm dân cư nông thôn; quản lý và sử dụng đất đai, rừng núi, sông hồ, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, nguồn lợi ở vùng biển, tài nguyên thiên nhiên khác; bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật, xây dựng chính quyền và địa giới hành chính, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, y tế, lao động, chính sách xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền.

Phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện.

b) Nhiệm vụ:

*** Lĩnh vực kinh tế**

Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đó; Lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp mình; Phê chuẩn kế hoạch kinh tế - xã hội của xã, thị trấn.

*** Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thủy lợi và đất đai**

Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua các chương trình khuyến khích phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp ở địa phương và tổ chức thực hiện các chương trình đó; Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện các biện pháp chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nông nghiệp, bảo vệ rừng, trồng rừng và khai thác lâm sản, phát triển ngành, nghề đánh bắt, nuôi trồng và chế biến thủy sản; Xét duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

*** Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp**

Tham gia với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn; Xây dựng và phát triển các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ ở các xã, thị trấn.

*** Lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải**

Tổ chức lập, trình duyệt hoặc xét duyệt theo thẩm quyền quy hoạch xây dựng thị trấn, điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện; Quản lý, khai thác, sử dụng các công trình giao thông và kết cấu hạ tầng cơ sở theo sự phân cấp; Quản lý việc xây dựng, cấp giấy phép xây dựng và kiểm tra việc thực hiện pháp luật về xây dựng.

*** Lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, văn hoá, thông tin và thể dục thể thao:**

Xây dựng các chương trình, đề án phát triển văn hoá, giáo dục, thông tin, thể dục thể thao, y tế, phát thanh trên địa bàn huyện; Tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phổ cập giáo dục, quản lý các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở; thực hiện chủ trương xã hội hoá giáo dục trên địa bàn; Quản lý các công trình công cộng được phân cấp; hướng dẫn các phong trào về văn hoá, hoạt động của các trung tâm văn hoá - thông tin, thể dục thể thao; Thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế; quản lý các trung tâm y tế, trạm y tế; chỉ đạo và kiểm tra việc bảo vệ sức khoẻ nhân dân; phòng, chống dịch bệnh.

*** Lĩnh vực quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội**

Tổ chức phong trào quần chúng tham gia xây dựng lực lượng vũ trang và quốc phòng toàn dân; kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ huyện; quản lý lực lượng dự bị động viên; chỉ đạo việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, công tác huấn luyện dân quân tự vệ; Tổ chức đăng ký, khám tuyển nghĩa vụ quân sự; quyết định việc nhập ngũ, giao quân, việc hoãn, miễn thi hành nghĩa vụ quân sự và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng lực lượng công an nhân dân huyện vững mạnh, bảo vệ bí mật nhà nước; Tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

II. NHỮNG GIẢI PHÁP VÀ THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Trải qua 20 năm thành lập và phát triển, với sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân và của cả hệ thống chính trị, huyện Cẩm Mỹ đã đạt được những thành tích nổi bật, xuất sắc, như sau:

1. Về kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng Giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) toàn huyện tăng trưởng bình quân hàng năm giai đoạn 2004 - 2023 là: 14,40%/năm.
- Trong năm 2023, tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) đạt 28.748,61 tỷ đồng, đạt 101,7% kế hoạch, tăng 15,88% so với cùng kỳ.
- Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản đạt 3.494 tỷ đồng.
- Tổng thu ngân sách: Thu cân đối ngân sách đạt 179 tỷ 845 triệu đồng.
- Tổng vốn đầu tư phát triển huy động toàn xã hội đạt 3.607 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Ngành nông - lâm - thủy sản tăng bình quân hàng năm giai đoạn 2004 - 2023 là 7,57%/năm;

+ Ngành Công nghiệp - Xây dựng tăng bình quân hàng năm giai đoạn 2004 - 2023 là 21,59%/năm;

+ Ngành Dịch vụ tăng bình quân hàng năm giai đoạn 2004 - 2023 là 19,40%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng Giá trị sản xuất (theo giá hiện hành) toàn huyện tăng trưởng bình quân hàng năm giai đoạn 2004 - 2023 là: 15,45%/năm.

- Thu nhập bình quân đầu người từ 33,564 triệu đồng/người/năm vào năm 2004 tăng lên 91 triệu đồng/người/năm vào năm 2023.

1.1. Ngành Sản xuất Nông - Lâm - Thủy sản:

- Giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010) Nông - Lâm - Thủy sản tăng bình quân hàng năm giai đoạn năm 2004 - 2023 là 9,27%/năm.

- Giá trị sản xuất năm 2023 đạt 6.071,14 tỷ đồng, đạt 100,03% kế hoạch, tăng 5,28% so với cùng kỳ.

- Trong đó ngành trồng trọt năm 2023 đạt 2.424,82 tỷ đồng, đạt 100,01% kế hoạch, tăng 2,78% so với cùng kỳ; Lĩnh vực chăn nuôi đạt 3.482,86 tỷ đồng, đạt 100,04% kế hoạch, tăng 7,21% so với cùng kỳ; Dịch vụ và các hoạt động khác đạt 52,09 tỷ đồng, đạt 100,02% kế hoạch, tăng 0,42% so với cùng kỳ; Lĩnh vực lâm nghiệp đạt 1,81 tỷ đồng, đạt 100,56% kế hoạch, tăng 2,26% so với cùng kỳ.

Tỷ trọng ngành chăn nuôi chiếm 58,44% tổng giá trị ngành nông nghiệp, tăng bình quân 5,69%/năm trong giai đoạn từ năm 2004 - 2023.

Trong đó:

- Ngành nông nghiệp tăng bình quân hàng năm giai đoạn năm 2004 - 2023 là 10,65%/năm, gồm: Ngành trồng trọt tăng bình quân là 7,06%/năm; Ngành chăn nuôi tăng bình quân 17,03%/năm; Ngành Dịch vụ nông nghiệp tăng bình quân 2%/năm.

- Ngành Lâm nghiệp tăng bình quân giai đoạn 2004 - 2023 là 11,78%/năm.

- Ngành Thủy sản tăng bình quân giai đoạn 2004 - 2023 là 10,51%/năm.

Tỷ trọng cơ cấu nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tích cực. Đặc biệt, giai đoạn 05 năm gần đây (2019-2023) tỷ trọng chăn nuôi tăng từ 35,35% (năm 2019) lên 52,74% năm 2023.

a) Về nông nghiệp:

+ Trồng trọt: Huyện Cẩm Mỹ có 53.003 ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp. Trong đó, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 22.381,8 ha; tổng diện tích cây lâu năm đến cuối năm 2023 là 30.621 ha. Trong sản xuất nông nghiệp đã ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ sinh học, chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý mang lại hiệu quả kinh tế và tăng thu nhập cho người lao động; chuyển đổi từ lúa sang bắp, rau và những cây trồng không có hiệu quả sang cây ăn quả giá trị cao như bơ, bưởi, mít sầu riêng... với tổng diện tích 5.419,7ha.

Luân canh cây trồng ngăn ngày theo hướng tăng diện tích cây thực phẩm, giảm diện tích cây lương thực nhằm tăng hiệu quả kinh tế và nâng cao thu nhập.

Có 03 mô hình sản xuất nông nghiệp đã được chứng nhận VietGAP, GlobalGAP: bưởi da xanh (10 ha); cây sầu riêng (40,5 ha). Đến nay, tỷ lệ cây ăn qua chủ lực gồm sầu riêng, bơ, bưởi được chứng nhận VietGAP đạt 6,3%.

+ Chăn nuôi: Từ năm 2004 đến nay, ngành chăn nuôi phát triển mạnh theo hướng trang trại, đã đem lại hiệu quả và thu nhập cao cho nông dân trên địa bàn.

Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi chiếm tỷ trọng khá cao trong ngành sản xuất nông nghiệp, tăng từ 45,53% năm 2004 lên 57,37% năm 2023.

+ Tổng đàn gia súc là 743.054 con. Trong đó: Đàn heo đạt 635.478 con; dê 73.100 con; bò 34.476 con.

- Tổng đàn gia cầm là 6.382,9 con. Trong đó: đàn gà đạt 5.084,6 con; đàn vịt 1.298,3 con.

Toàn huyện có 367 trang trại chăn nuôi, trong đó có 24 trang trại chăn nuôi lớn, hiện đại, 74 trang trại quy mô vừa; 4.474 nông hộ.

b) Về Lâm nghiệp:

Diện tích rừng của huyện đến nay là 269 ha, trong đó 44,2 ha rừng phòng hộ đầu nguồn, 54,04 ha rừng sản xuất còn lại là diện tích rừng trồng phân tán trong dân.

Diện tích rừng ở Cẩm Mỹ so với tổng diện tích tự nhiên chiếm tỷ lệ nhỏ (0,6%), song là địa bàn phát triển nhiều loại cây lâu năm nên tỷ lệ che phủ cây xanh trên địa bàn huyện những năm qua khá cao và ổn định (77%).

UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 08/02/2023, về việc phân bổ chỉ tiêu trồng cây xanh cho các xã để triển khai thực hiện Đề án trồng 01 tỷ cây xanh của Chính phủ trên địa bàn huyện, đã trồng 29.220 cây xanh theo kế hoạch. Phối hợp với Tỉnh Đoàn Đồng Nai tổ chức phát động phong trào “Tết trồng cây đời nhớ ơn Bác Hồ” tại xã Sông Nhạn, tại lễ phát động đã trồng được 1.000 cây.

Công tác phòng, chống cháy rừng đã được chủ động thực hiện nghiêm túc theo phương châm 4 tại chỗ (nhân lực, phương tiện, chỉ huy, hậu cần kỹ thuật). Hàng năm, huyện đều tiến hành kiểm tra diện tích rừng, xác định vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy để hạn chế đến mức thấp nhất và đã hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã xây dựng các phương án phòng chống cháy rừng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nên những năm gần đây không có trường hợp cháy rừng nào xảy ra trên địa bàn huyện.

c) Về Thủy lợi:

Trên địa bàn huyện có 19 công trình thủy lợi, 10 công trình đập dâng tạm; 36,3km kênh tưới và 2,7 kênh tiêu đã kiến cố hoá. 12 công trình cấp nước tập trung, tổng công suất thiết kế 3.551 m³/ngày đêm, cung cấp cho khoảng 35.868

người, tổng công suất thực tế 1.299 m³/ngày đêm, cung cấp cho khoảng 18.406 người. Đến nay, tỷ lệ hộ dân trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ được sử dụng nước sạch đạt chuẩn QC02 đạt 85,2%.

Trữ lượng nước tại các hồ chứa đạt 60% dung tích đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt (theo Quyết định của UBND tỉnh chỉ tích nước tối đa 70% dung tích các hồ chứa trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ).

1.2. Ngành Sản xuất Công nghiệp – Xây dựng - Tiểu thủ công nghiệp:

Giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) ngành Công nghiệp - Xây dựng tăng bình quân là 21,59%/năm. Trong đó, năm 2023 đạt 8.204,04 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010), đạt 100% so với kế hoạch.

Vào năm 2004, Cẩm Mỹ là huyện thuần nông chưa có khu, cụm công nghiệp. Tính đến năm 2023, trên địa bàn huyện được quy hoạch 02 khu công nghiệp với tổng diện tích 3.901,79 ha và 02 cụm công nghiệp với quy mô diện tích 132,1 ha.

Tình hình sản xuất công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện tiếp tục tăng trưởng ổn định. Trong đó, tập trung vào ngành chủ lực thu mua và chế biến nông sản với 109 cơ sở, trong đó có 11 doanh nghiệp, 03 HTX và 95 cơ sở hoạt động sản xuất trong các lĩnh vực thực phẩm, thức ăn chăn nuôi... Trong đó, ngành sơ, chế biến hạt điều có nhiều lợi thế phát triển, vị trí địa lý thuận lợi giải quyết được đầu ra cho nông dân trồng điều trên địa bàn huyện.

Hiện trên địa bàn huyện có cụm công nghiệp chế biến nông sản tại thị trấn Long giao với diện tích 57 ha, đang đẩy nhanh tiến độ tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư, bàn giao mặt bằng để chủ đầu tư triển khai dự án và thu hút, mời gọi các doanh nghiệp chế biến nông sản đầu tư.

1.3. Ngành Thương mại - Dịch vụ:

- Giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010) ngành Dịch vụ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2004 - 2023 là 20,55%/năm.

- Trong năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa năm 2023 đạt 13.429,80 tỷ đồng (theo giá so sánh năm 2010) đạt 100% so với kế hoạch, tăng 18,04% so với cùng kỳ. Thị trường các mặt hàng thiết yếu tiếp tục được giữ ổn định, nguồn cung hàng hóa đảm bảo, giá hàng hóa không có biến động bất thường.

- Hoạt động ngành dịch vụ đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu về sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân. Đến nay, trên địa bàn huyện có khoảng 6.975 đơn vị kinh doanh gồm: 131 doanh nghiệp và 6.844 hộ kinh doanh cá thể.

Trong năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 13.429,8 tỷ đồng (theo giá so sánh 2010), tốc độ tăng trưởng bình quân 18,04% so với cùng kỳ, đạt 100,02% kế hoạch năm. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

Trên địa bàn huyện có tổng số 08 cửa hàng tiện lợi (06 cửa hàng Bách Hóa Xanh và 02 cửa hàng bách hóa tiện lợi đơn lẻ), và 06 cửa hàng Điện Máy Xanh chuyên doanh đồ điện máy đang hoạt động ổn định, hiệu quả; 10 chợ truyền thống

đã được đầu tư xây dựng kiên cố với quy mô 2 chợ hạng 1 và 8 chợ hạng 3. Trong đó có 8/10 chợ đang hoạt động hiệu quả, đã được công nhận chợ văn hóa (2 chợ hạng 1 chưa hoạt động), có 3/8 chợ thực hiện theo mô hình HTX quản lý.

Hiện huyện Cẩm Mỹ đang phối hợp Sở Công Thương hỗ trợ đầu tư 02 cửa hàng Việt và xây dựng 02 điểm bán sản phẩm OCOP tại Công viên Văn hóa Sông Ray và tại xã Xuân Mỹ.

UBND huyện đã cập nhật mới quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chung thị trấn Long Giao và quy hoạch chung xây dựng các xã đến năm 2030 với tổng diện tích là 149,31ha đối với 36 khu đất thương mại, dịch vụ.

Về công tác lập hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất các khu Trung tâm Thương mại - Dịch vụ Thị trấn Long Giao: UBND huyện giao Trung tâm phát triển quỹ đất huyện lập dự thảo Phương án đấu giá QSDĐ đối với 03 khu đất Thương mại - Dịch vụ tại Thị trấn Long Giao để lấy ý kiến đóng góp (Thửa 61/tờ 02, giáp Kho bạc huyện, diện tích 3.567,8 m²; thửa 373/tờ 02, giáp Bưu điện huyện, diện tích 5.420 m²; thửa 69/tờ 03, giáp Bến xe huyện, diện tích 3.040 m²); đến nay các cơ quan, đơn vị huyện đã có văn bản góp ý, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện đang tổng hợp trình UBND huyện xem xét, phê duyệt. Ngoài ra, UBND huyện còn phối hợp với Sở Kế hoạch & Đầu tư góp ý hồ sơ đề nghị chấp thuận Chủ trương đầu tư dự án Trung tâm thương mại dịch vụ Long Giao (thửa 360/tờ 02, giáp Hương lộ 10, diện tích 4.116 m²), hiện nay đang trình UBND tỉnh xem xét.

Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử theo Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 21/7/2023 của UBND huyện về việc phát triển thương mại điện tử trên địa bàn Cẩm Mỹ năm 2023. Phát triển thương mại điện tử trong giai đoạn hiện nay là xu thế tất yếu, nhiều kênh phân phối trung chuyển hàng hóa đến tay người tiêu dùng qua phần mềm điện tử đã hình thành và hoạt động hiệu quả, tiện lợi, an toàn và tạo việc làm cho không ít lao động phổ thông trên địa bàn huyện đồng thời góp phần nâng cao tổng mức bán lẻ hàng hóa trên địa bàn và tạo đà mở rộng thị trường phát triển bền vững trong thời gian tới. Trong giai đoạn 2020-2023, trên địa bàn huyện hình thành và phát triển các loại hình dịch vụ kho trung chuyển giao hàng nhanh, giao hàng tiết kiệm thông qua phần mềm điện tử hoặc ký kết hợp đồng với các sàn thương mại điện tử như Lazada, Shopee, Tiki... Theo đó, có khoảng 11 kho hình thành trên địa bàn các xã, thị trấn Xuân Mỹ (03), Long Giao (05), Xuân Đông (01), Xuân Tây (01), Nhân Nghĩa (01) hoạt động ổn định phục vụ giao hàng đến người dân trên địa bàn huyện.

Đăng ký hỗ trợ website đối với các đơn vị đăng ký tham gia Chương trình OCOP năm 2022-2023 trong việc ứng dụng thương mại điện tử xây dựng website, chi phí duy trì tên miền, chi phí thuê bao hosting cho các thương nhân bán hàng online phù hợp với mô hình, sản phẩm của đơn vị; Vận động các HTX, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia sàn Thương mại điện tử của tỉnh (ecdn.vn) để quảng bá sản phẩm, kết nối tiêu thụ, đặc biệt là các chủ thể OCOP, lũy kế đến nay

đã hỗ trợ đối với 04 sản phẩm tham gia sàn gồm: Tiêu - THT tiêu Lâm San, hạt điều rang muối – Công ty TNHH MTV Hoàng Linh Linh, sầu riêng – Công ty Toàn Thắng, bưởi - HTX Quyết Tiến. Trong năm 2023, đã hướng dẫn cho 5 cơ sở, doanh nghiệp lập hồ sơ tham gia sàn gửi về Sở Công Thương để thẩm định, chấp thuận đăng ký tham gia đối với 04 sản phẩm gồm: Sầu Riêng Hùng Phát xã Bảo Bình, Sầu riêng 9 Đức xã Sông Ray, Gạo sạch xã Sông Ray, Bưởi đào xã Xuân Đông Sở Công Thương đang xem xét hồ sơ, đề nghị hoàn chỉnh hồ sơ. Tổ chức cho 8 cơ sở, doanh nghiệp tham dự cuộc họp với Sở Công Thương, Bưu điện tỉnh Đồng Nai về tháo gỡ, khó khăn, thúc đẩy việc bán hàng trên sàn thương mại điện tử (hình thức trực tuyến).

Về thanh toán không dùng tiền mặt: Hiện tại đối với 09 chợ (trừ chợ Sông Ray) trên địa bàn có tổng số hộ kinh doanh là 552 hộ, trong đó có 220 hộ đang sử dụng mã QR để thanh toán (chiếm 39,85%); đối với hộ kinh doanh thương mại dịch vụ có tổng số hộ là 758 hộ, trong đó có 184 hộ đang sử dụng mã QR để thanh toán khi giao dịch (chiếm 24,27%). Trong thời gian qua, UBND huyện đã tổ chức chương trình vận động, hướng dẫn trực tiếp cho tiểu thương và người dân tại chợ Bảo Bình (xã Bảo Bình), điểm kinh doanh Suối Nhất (xã Xuân Đông) thực hiện mở tài khoản thanh toán và tạo mã QR Code, qua đó đã hỗ trợ mở 223 tài khoản và tạo được 169 mã QR Code cho khách hàng.

- Dịch vụ vận tải tiếp tục phát triển, đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa và hành khách trên địa bàn. Giá trị sản xuất theo giá hiện hành năm 2023 đạt 703,76 tỷ đồng, tăng bình quân 15,95% trong giai đoạn từ năm 2004 - 2023. Các bến xe khách của huyện đã được đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động, các tuyến xe buýt và trạm dừng đón khách trên địa bàn đã hình thành, góp phần giải quyết nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của nhân dân. Kết quả đến nay trên địa bàn huyện có 03 bến xe đang hoạt động (bến xe Sông Ray, bến xe Bảo Bình, bến xe Cẩm Mỹ); có 03 tuyến xe Buýt chạy trên địa bàn huyện, gồm tuyến số 22, tuyến số 15, tuyến số 04.

- Dịch vụ Bưu chính - Viễn thông: Hệ thống mạng lưới điểm phục vụ Bưu điện phủ kín 13 xã trên địa bàn huyện. Tại các điểm bưu điện văn hóa xã đều có cung cấp tủ đọc sách báo đảm bảo người dân có nhu cầu đến nghiên cứu, học tập ở nơi gần nhất. Thực hiện công tác chi trả lương hưu, bảo trợ xã hội, chi trả người có công. Mạng lưới bưu chính - viễn thông trải đều tất cả các xã, chất lượng dịch vụ ngày càng cao. Số thuê bao điện thoại và internet tính đến năm 2023 đạt 64.383 thuê bao, trong đó, thuê bao di động đạt 32.800 thuê bao.

Doanh thu năm 2023 (Giá so sánh 2010) đạt 115,98 tỷ đồng, đạt 100,15% kế hoạch, tăng bình quân 6,68%/năm trong giai đoạn 2004 – 2023. Hoạt động ngành Bưu chính - Viễn thông đáp ứng nhu cầu sử dụng đối với người dân, các trạm BTS thu phát sóng hoạt động 24/24 giờ, bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời.

- Hoạt động tín dụng, ngân hàng phát triển mạnh, đáp ứng nhu cầu vay vốn của người dân, các tổ chức xã hội và doanh nghiệp để phát triển kinh tế. Trên địa bàn huyện từ 01 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện năm 2004,

đến nay, huyện Cẩm Mỹ đã phát triển 04 ngân hàng thương mại, đáp ứng tốt nhu cầu vay vốn để sản xuất, kinh doanh trong nhân dân.

1.1.4. Đầu tư xây dựng; Giao thông, điện:

a) Đầu tư xây dựng:

- Tổng huy động nguồn lực đầu tư toàn xã hội trên địa bàn huyện giai đoạn 2004 - 2023 là 22.625,83 tỷ đồng.

- Trong năm 2023, tổng vốn đầu tư (theo giá hiện hành) đạt 3.494 tỷ đồng, đạt 125,01% kế hoạch.

Tập trung triển khai các dự án chuyển tiếp nguồn vốn huyện, tổ chức triển khai thủ tục, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, quy hoạch tập trung, tạo chuyển biến mới về bộ mặt nông thôn, nhất là đối với các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn huyện.

b) Giao thông:

Tổng huy động nguồn lực đầu tư toàn xã hội trên địa bàn huyện để đầu tư xây dựng giao thông là 1.292.669 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách 1.158.986 triệu đồng, vốn huy động nhân dân đóng góp 133.683 triệu đồng; làm mới, sửa chữa 533 công trình (157 công trình được đầu tư làm mới, sửa chữa bằng 100% nguồn vốn ngân sách, 376 công trình được đầu tư làm mới bằng nguồn vốn xã hội hóa).

Nhìn chung, mạng lưới giao thông vận tải trên địa bàn huyện từ khó khăn, thiếu thốn khi thành lập huyện, đến năm 2023 ngày càng hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu giao thông, vận chuyển cho nhân dân trên địa bàn huyện.

Giá trị sản xuất (Giá so sánh 2010) đạt 556,87 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch năm 2023. Bình quân mỗi năm tăng 14,69% trong giai đoạn 2004 - 2023. Ngành giao thông vận tải hoạt cơ bản động ổn định, dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội, hạ tầng giao thông được quan tâm đầu tư và duy tu sửa chữa, đáp ứng cho nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân.

c) Điện:

Hệ thống lưới điện cấp đến trung tâm các xã, các khu dân cư, khu sản xuất tập trung, khu, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện, đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của người dân và nhu cầu phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện.

Số hộ dùng lưới điện quốc gia đạt 34.488 hộ, đạt 84,10%. Doanh thu năm 2023 đạt 393,9/375,8 tỷ đồng, đạt 104,84% kế hoạch, sản lượng điện năng tiêu thụ trong năm 2023 là 203,2/198 triệu Kwh đạt 102,62% kế hoạch năm. Ngành điện đã đảm bảo nhu cầu cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất của nhân dân, đảm bảo cung cấp điện liên tục phục vụ công tác chỉ đạo của Đảng, điều hành của nhà nước.

1.5. Thu, chi ngân sách:

Công tác thu ngân sách được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ. Tổng thu ngân sách trên địa bàn hàng năm đều vượt chỉ tiêu pháp lệnh và hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách do tỉnh giao, tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2004 - 2023, tăng bình quân 9,77%/năm.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện trong 20 năm đạt 2.043.114 tỷ đồng. Trong đó, thu ngân sách năm 2023 đạt 179 tỷ 845 triệu đồng, chi cân đối ngân sách đạt 1.283 tỷ 686 triệu đồng. Nhìn chung, chi thường xuyên cơ bản đáp ứng đủ và kịp thời kinh phí hoạt động của cơ quan, đơn vị, đảm bảo kinh phí thực hiện chi lương, chi trợ cấp cho các đối tượng chính sách và thực hiện chính sách an sinh xã hội, đồng thời thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng kinh phí ngân sách, chi ngân sách đúng tiêu chuẩn, định mức.

2. Về Văn hóa - Xã hội

2.1. Giáo dục và Đào tạo

Trước năm 2004, toàn huyện chưa có trường đạt chuẩn quốc gia thì đến năm 2023, đã có 49/54 trường đạt chuẩn (đạt tỉ lệ 90,4% tổng số trường trên toàn huyện).

Quy mô mạng lưới trường học trên địa bàn huyện có 56 trường, chia ra: Bậc học mầm non có 19 trường (trong đó có 02 trường ngoài công lập), Tiểu học có 23 trường, Trung học cơ sở có 14 trường, Trung học phổ thông có 03 trường. Ngoài ra còn có 05 nhà, nhóm trẻ tư thục; 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; đã góp phần quan trọng vào công tác đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ và phát triển văn hóa xã hội của địa phương nói riêng và của huyện Cẩm Mỹ nói chung.

- Trong những năm qua, ngành giáo dục và đào tạo tích cực đổi mới công tác quản lý, hạn chế được tình trạng: dạy thêm, học thêm, bạo lực học đường, lạm thu trong giáo dục... Thực hiện triệt để việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực cho học sinh. Thực hiện giáo dục toàn diện, chú trọng nội dung giáo dục đạo đức, pháp luật, thể chất, quốc phòng - an ninh và các giá trị văn hóa truyền thống; giáo dục kỹ năng sống, giáo dục lao động và hướng nghiệp học sinh phổ thông, chú trọng dạy học ngoại ngữ và tin học; đào tạo năng khiếu cho học sinh.

Huy động trẻ trong độ tuổi đi nhà trẻ đến lớp đạt 55,2%, trẻ trong độ tuổi vào học mẫu giáo 100%, trong đó có 100% trẻ 5 tuổi được học mẫu giáo chuẩn bị vào lớp 1.

Kết quả phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 05 tuổi: Có 13/13 xã đạt, tỷ lệ 100%. Kết quả xóa mù chữ và chống tái mù chữ: Có 13/13 xã đạt, tỷ lệ 100%. Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi: Có 13/13 xã đạt, tỷ lệ 100%. Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở: Có 13/13 xã đạt, tỷ lệ 100%.

2.2. Văn hóa - Thông tin

Hoạt động văn hóa văn nghệ ngày càng đi vào chiều sâu và thiết thực đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân. Các hoạt động sôi nổi, hấp dẫn được người dân nhiệt tình hưởng ứng như: đồng diễn dân vũ, văn nghệ quần chúng... Bên cạnh đó, các hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được quan tâm, chú trọng như: đơn ca tài tử, hát Then của đồng bào Tày, Nùng...

Qua 20 năm thực hiện, nhận thức của các tầng lớp nhân dân đối với vị trí, vai trò của thể dục thể thao (TDTT), đặc biệt là nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn huyện về trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sự nghiệp TDTT không ngừng đã được chuyển biến tích cực. Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” luôn được duy trì và phát triển thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân, góp phần nâng cao sức khỏe, tầm vóc người dân, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh ở cơ sở. Hoạt động TDTT của người dân được quan tâm hơn; thông qua các hội thi các trò chơi dân gian và một số môn thể thao dân tộc được duy trì trong hệ thống trường học và phát triển trên địa bàn huyện; hoạt động TDTT trong lực lượng vũ trang, công chức, viên chức, thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên, Người cao tuổi có bước chuyển biến tích cực, các cấp, ngành đã huy động các nguồn lực xã hội hóa để tổ chức các giải thể thao có chất lượng và hiệu quả hơn những năm trước. Thông qua các tiêu chí cụ thể như sau: Số người luyện tập TDTT thường xuyên đạt 39,5% trên tổng dân số (2004 là 20,2%); Số hộ gia đình Thể thao đạt 26% trên tổng số hộ (2004 là 15%); Số trường phổ thông thực hiện nội dung giáo dục thể chất có nề nếp đạt 100%; Số trường duy trì hoạt động TDTT ngoại khóa thường xuyên 60% (2004, 30%); Số CLB thể dục thể thao 153 CLB gồm có 03 Chi hội Võ thuật và 03 bộ môn võ thuật khác đang hoạt động gồm Karate, Boccia, với 19 CLB võ thuật, 74 CLB TD dưỡng sinh; 23 CLB cờ tướng; 08 CLB bóng bàn; 07 CLB TD thể hình và Yoga; 08 CLB bóng đá; 34 cơ sở, hộ kinh doanh TDTT... Các đội tuyển huyện Cẩm Mỹ tham gia các Giải Hội thao cấp tỉnh đạt nhiều thành tích cao; tham gia 192 Giải và cuộc và Hội thi với hơn 3.200 lượt VĐV tham gia (năm 2014 đạt 59 huy chương; 2015 đạt 64 huy chương; 2016 đạt 133 huy chương; 2017 đạt 177 huy chương; 2018 đạt 183 huy chương; 2019 đạt 193 đạt huy chương (tổng số huy chương và các giải thưởng khác trong 17 năm qua gần 1.300 Huy chương). Thành tích tiêu biểu như: Năm 2016 xếp Hạng 5 toàn toàn tỉnh về thành tích huy chương, sau Trảng Bom, Biên Hòa, Vĩnh Cửu, Long Thành; Năm 2017 xếp Hạng 4 toàn tỉnh sau Biên Hòa, Trảng Bom, Vĩnh Cửu; Năm 2018 xếp Hạng nhì toàn đoàn khu vực Miền núi tại Đại hội TDTT tỉnh lần thứ VIII năm 2018; Năm 2022 xếp Hạng nhì toàn đoàn khu vực Miền núi tại Đại hội TDTT tỉnh lần thứ IX). Đặc biệt trong những năm qua (từ năm 2004 đến 2020) đội bóng đá U11 của huyện luôn là 1 trong 3 đơn vị đứng đầu của tỉnh; Vô địch 02 năm giải Bóng đá Nhi đồng Cúp Báo Đồng Nai lần thứ III năm 2005 và lần thứ XVI năm 2018; năm 2008, 2011 Hạng nhì; Năm 2009, 2010, 2012, 2013, 2015, 2017, 2019 Hạng Ba.

- Hàng năm đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Nghị quyết của Huyện ủy và HĐND huyện đề ra. Năm 2004, tỷ lệ áp dụng chuẩn văn hóa là

67% (53/79 ấp), năm 2014 tỷ lệ ấp đạt chuẩn văn hóa là 94,9% (75/79 ấp) và năm 2023 tỷ lệ ấp đạt chuẩn văn hóa là 100% (74/74 ấp, khu phố).

Năm 2004, số hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa đạt 88,8%. Năm 2014 số hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa đạt 98,6% và năm 2023 số hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa đạt 98,97%.

- Số cơ quan, đơn vị có đời sống văn hóa tốt năm 2014 có 117/117 cơ quan, đơn vị có đời sống văn hóa tốt (đạt tỷ lệ 100%); năm 2023 có 110/112 đơn vị đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 98,21% so với nghị quyết giao 98% vượt 0,21%.

- Đến năm 2023, toàn huyện có 11/12 xã có Trung tâm Văn hóa - Thể thao, 01 nhà văn hóa dân tộc (xã Lâm San), 66/71 ấp có Nhà văn hóa ấp, 66/71 ấp có Khu thể thao ấp, 10/13 xã có sân vận động, 03 thư viện (nông trường cao su); 13 phòng đọc sách tại Trung tâm VH-TT-HTCD các xã, 13/13 xã, thị trấn có tủ sách pháp luật; 03 đội văn nghệ nông trường cao su; 13 câu lạc bộ văn nghệ cấp xã, 153 Câu lạc bộ thể dục - thể thao; 19 sân bóng chuyền; 17 sân cầu lông; 03 hồ bơi cố định; 11 hồ bơi nhân tạo; 03 sân bóng rổ; 04 sân Tennis; 11 nhà tập luyện thể thao; 11 sân bóng đá mini (cỏ nhân tạo); 01 Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện; 01 phòng đọc tổng hợp Thư viện huyện.

- Công tác thông tin tuyên truyền, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ cho nhiệm vụ chính trị của địa phương. Từ năm 2004-2023 đã tổ chức thực hiện biểu diễn 1440 buổi văn nghệ phục vụ 1.008.000 lượt người tới xem; tổ chức 472 lần các hội thi, hội diễn văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn; tiếp nhận 180 đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp trong và ngoài tỉnh về biểu diễn phục vụ cho trên 1.550.000 lượt nhân dân đến tham dự.

- Một số Trung tâm văn hóa xã thường xuyên phối hợp với các cộng tác viên, huấn luyện viên, nghệ nhân, giảng viên để đầu tư, duy trì các lớp thể dục dưỡng sinh, thể dục nhịp điệu, các câu lạc bộ cầu lông, bóng chuyền, bóng đá, bóng bàn, võ thuật cổ truyền...

- Ngoài ra còn duy trì tổ chức giao lưu gia đình văn hóa tiêu biểu, 74/74 ấp, khu phố có nhóm phòng chống bạo lực gia đình, có 74 địa chỉ tin cậy tại cộng đồng, (xây dựng 13 nhà tạm lánh tại 13 xã, thị trấn cho nạn nhân bạo lực gia đình). Thông qua các hoạt động tuyên truyền vận động nhân dân sống, làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật; thực hiện nếp sống văn minh, lành mạnh, chống tệ nạn xã hội; tích cực hưởng ứng và thực hiện đạt hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"...

2.3. Y tế, Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

a) Công tác khám bệnh chữa bệnh

- Đến nay toàn huyện đạt 6,6 bác sĩ/vạn dân, 11,7 giường bệnh/vạn dân. Số lượng bác sĩ tại Trung tâm Y tế huyện ngày càng tăng, đáp ứng được yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Năm 2004 toàn Trung tâm Y tế có 15 bác sĩ, đến năm 2014, Trung tâm Y tế có tổng số bác sĩ là 32 người. Năm 2023, Trung tâm Y tế huyện đã phát triển có tổng số bác sĩ là 83 người.

Trung tâm Y tế huyện ngày càng nâng cao chất lượng, hiệu quả điều trị, nhiều dịch vụ kỹ thuật cao đã triển khai như Siêu âm 3D, 4D, phẫu thuật chấn thương chỉnh hình, nội soi, mổ nội soi sản phụ khoa..., mới đây nhất Trung tâm Y tế huyện triển khai thêm kỹ thuật chụp CT Scan.

- Hàng năm phục vụ khoảng 300.000 lượt khám, chữa bệnh, công tác cải tiến chất lượng luôn được Trung tâm Y tế huyện quan tâm đáp ứng nhu cầu hài lòng người bệnh.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến tháng 11 năm 2023 đạt 93%. Có 13/13 Trạm Y tế xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn 2011-2020; 13/13 Trạm Y tế xã có bác sĩ phục vụ ổn định.

- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm đầy đủ các loại vắc xin theo quy định; tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng về chiều cao giảm còn 11,22%, về cân nặng giảm còn 5,50%.

b) Công tác phòng, chống dịch bệnh

Trong những năm qua, tình hình dịch bệnh trên địa bàn huyện được triển khai thực hiện có hiệu quả. Công tác phòng chống dịch bệnh được quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện đồng bộ từ tuyến huyện đến tuyến xã thị trấn. Hạn chế tối đa số ca mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm như bệnh Tay chân miệng, sốt xuất huyết.

Công tác phòng chống dịch COVID-19 đạt kết quả tốt. số ca mắc và tử vong do COVID-19 thấp nhất trên địa bàn toàn tỉnh. Công tác tiêm vắc xin COVID-19 đạt tỉ lệ cao nhất toàn tỉnh. Tổng số mũi tiêm vắc xin COVID-19 trên địa bàn huyện đến nay là 375.658 mũi.

c) Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Trong những năm qua, công tác này được quan tâm thực hiện đổi mới với nhiều hình thức phù hợp với đặc điểm vùng miền của địa phương, tập trung tại các xã khó khăn, xã có tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao. Đã tổ chức hơn 10 đợt chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ chăm sóc Sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hóa gia đình với hơn 200 điểm tư vấn, tọa đàm với hơn 10.000 lượt người dự, đi vận động tại hộ gia đình hơn trăm ngàn lượt.

- Tại 13/13 xã đã được trang bị bộ truyền thông phục vụ cho công tác tuyên truyền tại cơ sở và đang sử dụng có hiệu quả...

2.4. Công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Từ một huyện có số hộ nghèo khá cao so với mặt bằng chung của toàn tỉnh, cụ thể: đầu năm 2004 với 2.979 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 9,82%; đến năm 2014 số hộ nghèo trên địa bàn huyện giảm còn 2,81% với 901 hộ, trong giai đoạn 2004 -2014,

tổng số hộ thoát nghèo 4.810 hộ, tổng số hộ nghèo thực giảm 2.078, bình quân mỗi năm giảm hơn 480 hộ, thực giảm hơn 100 hộ với tỷ lệ giảm bình quân trên 50% mỗi năm. Đặc biệt hơn, đến cuối năm 2023 số hộ nghèo trên địa bàn huyện còn 234 hộ chiếm 0,68%. Như vậy từ huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao của tỉnh (2004 đứng 9/11 huyện, thị của tỉnh) đến nay đã vươn lên thành huyện có tỷ lệ và số hộ nghèo thấp thứ 3 toàn tỉnh với tổng số hộ thoát nghèo trong 20 năm qua lên đến 8.265 hộ, tổng số hộ nghèo thực giảm 2.745, bình quân mỗi năm giảm 413 hộ và thực giảm mỗi năm 137 hộ so với đầu năm 2004.

- Giai đoạn 2004 đến 2023 huyện đã giải quyết việc làm cho 27.615 lượt người; bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho hơn 5.523 lượt người. Năm 2023 đã giải quyết việc làm cho 5.404 lao động.

- Đã tổ chức 162 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn với 4.924 lượt lao động tham gia, trong đó đào tạo nghề nông nghiệp được tổ chức 134 lớp với 4.024 lượt lao động tham gia, chiếm tỷ lệ 81,7%; đào tạo nghề phi nông nghiệp được tổ chức 28 lớp với 900 lao động tham gia, chiếm tỷ lệ 18,3%

- Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn luôn được tuyên truyền phổ biến rộng rãi ở các cấp và gắn với giải quyết việc làm cho người học. Trong số 4.924 lượt lao động tham gia học nghề có 727 lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, 715 lao động thuộc hộ dân tộc thiểu số theo học. Số lao động được giải quyết việc làm sau đào tạo luôn đạt ở mức cao với 4.315 lao động có việc làm chiếm tỷ lệ 87% trong tổng số lao động tham gia lớp học.

3. Về Quốc phòng - An ninh

Hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết về an ninh quốc phòng: hoàn thành chỉ tiêu giao quân ở 2 cấp huyện, xã về số lượng và chất lượng ngày càng được nâng cao; giữ vững ổn định chính trị, không để bị động, bất ngờ.

3.1. Quốc phòng

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, trong những năm qua Ban Chỉ huy quân sự huyện đã làm tốt công tác tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ Quân sự - quốc phòng địa phương, cụ thể:

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu ở các cấp trong thường xuyên và các cao điểm lễ, tết bảo đảm an toàn tuyệt đối. Phối hợp cùng các ngành chức năng nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương xử trí các tình huống, không để bị động, bất ngờ.

3.2. An ninh chính trị - Trật tự an toàn xã hội

Lực lượng Công an đã làm tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền và phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể trong công tác đảm bảo an ninh trật tự; quản lý, giám sát và đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa hoạt động chống đối của số đối tượng cực đoan, phản động; tham mưu triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của cấp trên về mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm, bảo đảm

an toàn các ngày lễ, ngày kỷ niệm, sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trên địa bàn huyện.

Qua đó, tình hình hoạt động của các loại tội phạm hình sự, kinh tế, ma túy thời gian qua được kiểm chế, kéo giảm đến mức thấp nhất cả về số vụ và mức độ thiệt hại; phạm pháp hình sự năm sau giảm bình quân từ 6% - 9%/năm số vụ so với năm trước; tình hình tội phạm về ma túy; tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường ít phức tạp; công tác điều tra, bắt, giam giữ, xử lý tội phạm được quan tâm chỉ đạo, đạt được các yêu cầu về chính trị, pháp luật và nghiệp vụ, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, không có trường hợp nào oan, sai hoặc để lọt tội phạm.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu. Trong đó, nhiều mô hình hoạt động có hiệu quả đang được chú trọng nhân rộng ra nhiều địa bàn dân cư, tạo khí thế phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm góp phần tạo nên thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc.

- Công tác tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông được triển khai thực hiện quyết liệt; hạ tầng giao thông từng bước được khắc phục, nâng cấp, công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân với nhiều hình thức phong phú đa dạng. Trên địa bàn huyện không để xảy ra ùn tắc giao thông; tình hình tai nạn giao thông được kiểm chế và giảm trên cả ba mặt, vượt mục tiêu giảm 10% về số vụ, số người chết, số người bị thương (xảy ra 441 vụ, làm chết 189 người, bị thương 599 người, so với năm 2004, đến nay tai nạn giao thông đã giảm được 84,8% về số vụ, 60% số người chết, 73,28% số người bị thương).

** Bảng tổng hợp so sánh một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của huyện Cẩm Mỹ trong 20 năm hình thành và phát triển:*

TT	Danh mục các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Năm 2004	Năm 2014	Năm 2023
I	Chỉ tiêu về kinh tế (giá so sánh 2010)				
1	Tổng giá trị sản xuất	Tỷ đồng	7.756,67	10.172,29	12.824,22
1.1	Ngành Nông - Lâm nghiệp	Tỷ đồng	3.253,88	3.819,82	4.354,20
1.2	Ngành Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng	1.969,05	2.621,58	3.320,36
1.3	Ngành Dịch vụ	Tỷ đồng	2.533,74	3.730,88	5.149,66
2	Thu nhập bình quân (người/tháng)	Tr.đồng	2.282,65	2.989,74	3.697,96
3	Tổng mức huy động vốn đầu tư	Tỷ đồng	1.211,70	1.426,74	1.578,00
4	Tổng thu Ngân sách	Tr.đồng	75.623	89.582,0	87.500,0
II	Chỉ tiêu về văn hóa - xã hội				

5	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%o	12,0	11,34	10,60
6	Trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	%	100	100	100
7	Trẻ trong độ tuổi vào mẫu giáo	%	80,2	85,8	95,9
8	Trẻ em trong độ tuổi quy định được tiêm chủng	%	97	98,00	99,12
9	Duy trì xã đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ, phổ cập tiểu học, trung học cơ sở	%	100	100	100
10	Trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	0	19	32
11	Trạm y tế đạt chuẩn quốc gia	%	100	100	100
12	Trạm y tế có bác sỹ phục vụ ổn định	%	100	100	100
13	Trẻ em suy dinh dưỡng căn nặng theo độ tuổi (1-5 tuổi)	%	8,5	8,05	7,46
14	Trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi (1-5 tuổi)	%	18,5	18,11	16,02
15	Tỷ lệ hộ nghèo	%	1,85	1,60	0,31
16	Giải quyết việc làm	Người	4.767	5.575	5.590
17	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	47	47,32	58,6
18	Sửa chữa nhà cho đối tượng chính sách	Căn	80	40	40
19	Tỷ lệ số hộ có nhà kiên cố, bán kiên cố	%	92,5	94,39	95,89
20	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	96,6	103,67	99,29
21	Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa	%	98,2	98,60	99,25
22	Tỷ lệ khu, ấp văn hóa	%	94,5	94,94	91,14
III	Chỉ tiêu về môi trường				
23	Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh	%	98	98,96	99,13
24	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp không nguy hại	%	100	100	100
25	Tỷ lệ che phủ cây xanh	%	66,44	66,44	66,44
III	Chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh				

26	Tỷ lệ lực lượng dân quân trên tổng dân số	%	1,4	1,41	1,6
27	Tỷ lệ lực lượng tự vệ trên tổng số cán bộ, công chức	%	14,1	14,2	15,4
28	Chỉ tiêu giao quân 2 cấp huyện, xã	%	100	100	100

3. Thành tích đặc biệt xuất sắc trong quá trình 20 năm thành lập huyện Cẩm Mỹ

3.1. Hoàn thành về đích sớm chương trình xây dựng nông thôn mới

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã kịp thời tổ chức triển khai cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn huyện học tập, quán triệt. Đồng thời triển khai thực hiện Kế hoạch số 97-KH/TU ngày 29/12/2008 của Tỉnh ủy Đồng Nai về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn”; Kế hoạch số 38-KH/HU ngày 04/5/2009 của Huyện ủy về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, Quyết định số 74/2008/QĐ.UBND-CNN ngày 31/10/2008 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2008 - 2010 và tầm nhìn đến năm 2015, Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2020.

Triển khai Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI), gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới và Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 10/7/2015 của UBND huyện về việc triển khai triển khai thực hiện Kết luận số 97-KL/TW ngày 15/5/2014 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Ở cấp huyện, cấp xã đã thành lập Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới (gọi tắt là Ban Chỉ đạo). Ban Chỉ đạo các cấp đều có bộ phận giúp việc, cụ thể: Cấp huyện có: Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng Nông thôn mới huyện, Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo; cấp xã có 2 bộ phận giúp việc cho Ban Chỉ đạo gồm: Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới và Ban Phát triển các ấp.

Hội đồng nhân dân, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn của huyện và UBND các xã xây dựng kế hoạch lộ trình để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tỉnh ủy đề ra. Cụ thể, UBND huyện đã ban hành gần 420 văn bản, Ban Chỉ đạo đã ban hành hơn 230 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước và của huyện về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Hàng năm Ban thường vụ Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện chỉ đạo, tổ chức thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát các xã về thực hiện chương trình; đồng thời nhân rộng, cổ vũ những cách làm hay, sáng tạo của các xã trong toàn huyện. Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của huyện tích cực tham

gia thực hiện hiệu quả công tác giám sát, vận động, tuyên truyền các nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Để xác định được nhiệm vụ, lộ trình xây dựng nông thôn mới phù hợp với điều kiện thực tế, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng ban, ngành phụ trách tiêu chí hướng dẫn và phối hợp với các địa phương rà soát chi tiết mức độ đạt chuẩn từng tiêu chí, chỉ ra những nội dung công việc cần phải hoàn thiện, từ đó xây dựng kế hoạch thực hiện, phương án huy động nguồn lực hợp lý, hiệu quả. Các xã đã ban hành Nghị quyết chuyên đề, xây dựng kế hoạch cụ thể để chỉ đạo, thực hiện tại địa phương. Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới xã, Ban phát triển ấp cũng được củng cố và đi vào hoạt động nề nếp, có hiệu quả.

Trong chỉ đạo, huyện đã chọn bước đi, giải pháp phù hợp: Chọn xã điểm chỉ đạo, rút kinh nghiệm thực hiện Chương trình rộng trên địa bàn. Chọn giải pháp thứ tự ưu tiên thực hiện: tập trung phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập tạo sự ổn định và nguồn lực cho đầu tư xây dựng nông thôn mới kể cả trước mắt và lâu dài; phát triển hạ tầng tác động tạo sự đột phá mạnh trong các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực hạ tầng nông thôn; giữ gìn, phát triển văn hóa, xã hội, môi trường, đảm bảo an ninh trật tự, xây dựng hệ thống chính trị, nguồn nhân lực... Phát triển nông thôn mới gắn với việc khai thác thế mạnh chung của địa phương (xây dựng nông thôn mới với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch).

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được triển khai đồng bộ từ huyện xuống đến xã, ấp. Ban chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới huyện được kiện toàn khi có thay đổi nhân sự và duy trì hoạt động thường xuyên với 27 thành viên, do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, Ban chỉ đạo đã ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên để chỉ đạo, hướng dẫn các xã xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện chương trình. Củng cố, duy trì hoạt động của Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới huyện theo Quyết định số 1996/QĐ-TTg ngày 04/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ, do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Chánh văn phòng. Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện duy trì chế độ giao ban định kỳ hàng quý, sơ kết 6 tháng, tổng kết hằng năm và 5 năm để đánh giá tình hình thực hiện, chỉ rõ những tồn tại hạn chế, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, xác định nguyên nhân, đề ra các giải pháp để chỉ đạo thực hiện kịp thời và hiệu quả.

Đồng thời trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn phát huy trí tuệ tập thể, đặc biệt đề cao vai trò của người đứng đầu, phải tận tụy, gương mẫu; phải sâu sát năng nổ, nhiệt tình; động viên khích lệ cho cả hệ thống chính trị đồng bộ vào cuộc, nói đến nông thôn mới, mỗi cán bộ từ xã, đến ấp, từ Mặt trận và các đoàn thể, ai cũng là những tuyên truyền viên cho phong trào xây dựng nông thôn mới, rộng khắp trên địa bàn. Thông qua công tác kiểm tra giám sát của Huyện ủy, UBND huyện, Hội đồng nhân dân huyện; những cán bộ lãnh đạo xã từ Bí thư Đảng ủy đến Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND, Hội đồng nhân dân, Trưởng, phó Mặt trận và các đoàn thể nêu thiếu nhiệt huyết, lơ là trách nhiệm đều bị kiểm điểm, chuyển thay đổi vị trí công tác, nhường vị trí lãnh đạo cho những người có tâm, có tầm cho việc xây dựng nông thôn mới ở địa phương để hoàn thành mục tiêu các tiêu chí.

Điều này được kiểm định từ thực tiễn chứng minh trên địa bàn huyện đối với các xã: Xuân Đông, Sông Nhạn, Thừa Đức, Xuân Bảo, Bảo Bình... sau khi thay đổi một số vị trí cán bộ chủ chốt đã hoàn thành xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch đề ra.

Hàng năm, các thành viên Ban Chỉ đạo, cán bộ, công chức huyện, xã, Ban Phát triển ấp tham gia các lớp tập huấn kiến thức về nông thôn mới do tỉnh, huyện tổ chức; trong 13 năm qua đã tổ chức được 17 lớp tập huấn cho hơn 2.600 lượt cán bộ tham gia. Bên cạnh đó, tổ chức cho các cán bộ huyện, xã, ấp đi thăm quan các mô hình xây dựng nông thôn mới tại các huyện trong tỉnh để học hỏi trao đổi kinh nghiệm về tổ chức, chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới, phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp để vận dụng vào địa phương mình trong quá trình triển khai thực hiện.

Công tác tuyên truyền được triển khai sâu rộng và bằng nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú. Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền về nông thôn mới, điển hình: Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện tiếp tục duy trì các tiết mục xây dựng nông thôn mới phát định kỳ vào thứ 3, thứ 5, thứ 7 và chuyên mục Chung tay xây dựng nông thôn mới phát vào chủ nhật hàng tuần. Hằng năm xây dựng kế hoạch tổ chức dân vận trong tham gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện như dọn dẹp vệ sinh, trồng cây xanh, khơi thông dòng chảy; triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh”; “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; tổ chức hội thi xây dựng Tuyến đường Thanh niên sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn gắn với xây dựng nông thôn mới; tổ chức phát động phong trào vì môi trường xanh với chủ đề “Giải quyết ô nhiễm từ rác thải nhựa”, mô hình cộng đồng hành động “Chống rác thải nhựa”; tổ chức Ngày hội Chiến sỹ tình nguyện chung tay xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị; tổ chức tập huấn đào tạo nguồn nhân lực phát triển nông nghiệp hữu cơ, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

Nhờ thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt, huyện Cẩm Mỹ đã thực hiện hoàn thành 09/09 tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ và được công nhận là huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 tại Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 22/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Những thành tựu nổi bật trong xây dựng nông thôn mới có thể khái quát như:

Giai đoạn 2010 - 2017: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai thực hiện từ năm 2010, tuy nhiên tính đến đầu năm 2015 (đầu nhiệm kỳ 2015 - 2020), toàn huyện chỉ mới xây dựng hoàn thành và được tỉnh công nhận 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới trong số 03 xã được tỉnh chọn làm xã điểm xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2015 và đến năm 2017 có 13/13 xã đạt chuẩn nông thôn mới và được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt

chuẩn nông thôn mới năm 2017 theo Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 22/03/2018.

Giai đoạn 2018 - 2023: Trên cơ sở kết quả đạt được, Huyện uỷ, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nâng chất nông thôn mới và xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo các Bộ tiêu chí của tỉnh. Kết quả đến cuối năm 2023, toàn huyện có 12/12 xã được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao và 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 09 khu dân cư đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu.

Việc triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, hợp lòng dân, hợp quy luật phát triển; thể hiện sự quan tâm, chăm lo của Đảng, Nhà nước đối với đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân và được nhân dân hưởng ứng, chung tay, chung sức tổ chức thực hiện. Qua đó tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới bằng các hoạt động thiết thực, hăng hái trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế, chỉnh trang nhà ở, công trình, bảo vệ môi trường, đóng góp công sức, tiền của, hiến đất để xây dựng các công trình công cộng. Trong giai đoạn 2010 - 2023 toàn huyện đã huy động được 22.958 tỷ đồng trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 8.502 tỷ đồng chiếm 37%, huy động trong dân và cộng đồng là 5.096 tỷ đồng chiếm 22,2% và vốn vay ngân hàng 9.360 tỷ đồng chiếm 40,8%. Huyện Cẩm Mỹ tập trung lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn của các chương trình, dự án khác để xây dựng nông thôn mới. Việc huy động người dân và cộng đồng dân cư đóng góp xây dựng nông thôn mới được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch và không có tình trạng huy động quá sức dân, bảo đảm sự hài lòng của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Đến nay, trên địa bàn huyện không còn nợ đọng trong việc xây dựng nông thôn mới.

Qua 13 năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và phong trào “Toàn huyện chung sức xây dựng nông thôn mới” diện mạo nông thôn trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ đã có nhiều khởi sắc, kinh tế phát triển theo hướng bền vững, hệ thống kết cấu hạ tầng được đầu tư đồng bộ, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao.

Diện mạo nông thôn đã có sự thay đổi đáng kể, đặc biệt là cơ sở hạ tầng nông thôn, đến nay đường giao thông nông thôn huyện quản lý là 184 km đã nhựa hóa - bê tông hóa đạt 47%; đường giao thông nông thôn xã quản lý là 411,67 km đã được nhựa hóa - bê tông hóa đạt 86,97%, đã kiên cố hóa 26,2 km phục vụ tưới tiêu cho 1.500 ha đất sản xuất nông nghiệp, hoàn thiện 347,8 km đường điện trung thế; 827 trạm biến áp; 495,9 km đường điện hạ thế đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân; đầu tư xây dựng 51/57 trường học đạt chuẩn Quốc gia; 68/74 ấp có Nhà văn hóa ấp (có 06 nhà văn hóa ấp dùng chung với Trung tâm Văn hóa) và 12 Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng đảm bảo đầy đủ các phòng chức năng, cơ sở vật chất và các sân tập, dụng cụ thể dục thể thao đơn giản cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập, vui chơi, giải trí của nhân dân trên địa bàn; có 17% hộ dân sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung và hiện đang tiếp tục đầu tư mở rộng đến các xã trên địa bàn huyện.

Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp được đầu tư cùng với việc thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã giúp sản xuất nông nghiệp có những bước phát triển mới, giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 10.635 tỷ đồng chiếm 30% giá trị sản xuất toàn huyện, phát triển 07 vùng sản xuất chuyên canh cây trồng với diện tích 4.370 ha; xây dựng 04 mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ; đã quy hoạch tại 03 xã với tổng diện tích 5.155 ha phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; xây dựng 31 chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; có 317,3 ha cây trồng được cấp giấy chứng nhận VietGAP, chủ yếu trên cây sầu riêng, cây bưởi, có 18 sản phẩm đạt chứng nhận sản phẩm OCOP, trong đó 03 sản phẩm đạt 4 sao và 15 sản phẩm đạt 3 sao; quy hoạch 01 cụm công nghiệp chế biến nông sản tại thị trấn Long Giao với diện tích 56 ha; có 579 hộ với diện tích 837 ha được cấp mã số vùng trồng; thành lập 12 tổ khuyến nông cộng đồng tại các xã hỗ trợ thực hiện công tác chuyển giao công nghệ, khuyến nông, hỗ trợ, tư vấn phát triển hợp tác xã nông nghiệp, hỗ trợ thị trường, liên kết chuỗi giá trị và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp; tiếp tục củng cố, nâng cao hoạt động các mô hình kinh tế tập thể được 28 hợp tác xã với 517 thành viên và 146 tổ hợp tác với 8.414 thành viên.

Chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường ngày càng được nâng cao. Đến nay 100% Trạm Y tế cấp xã đều có bác sĩ khám chữa bệnh, được đầu tư xây dựng đạt chuẩn, tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế đạt 93%, duy trì và ổn định công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các cấp, có 100% ấp (74/74 ấp) đạt chuẩn văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 98,97%; 100% khu dân cư xây dựng được quy ước, hương ước, thực hiện nếp sống văn hóa, góp phần đẩy lùi thói hư, tật xấu, tệ nạn xã hội; 100% chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định; 100% chất thải nhựa được thu gom, xử lý; 45,9% hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.

Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới đang từng bước hình thành nông thôn mới thông minh, nâng cao hiệu quả hoạt động của cộng đồng, ít nhất 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% các cơ quan, đơn vị, UBND các xã sử dụng phần mềm quản lý văn bản; 100% xã đạt chuẩn về thông tin và truyền thông; 100% hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội; đang xây dựng thí điểm 01 mô hình xã, ấp thông minh tại xã Xuân Quế; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 8/12 xã ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã và cấp mã số vùng trồng.

Với những kết quả đạt được đó, Chương trình xây dựng nông thôn mới đã góp phần tạo nên diện mạo mới cho nông thôn, nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả được triển khai thực hiện, thu hút đông đảo người dân tham gia. Thu nhập bình quân đầu người đạt 82,86 triệu đồng/người/năm, trong đó thu nhập bình quân trên 01 ha diện tích trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 178,5 triệu đồng/ha, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn của tỉnh giảm còn 0,85%.

Trong quá trình phát động thực hiện Phong trào thi đua “Toàn huyện chung sức xây dựng nông thôn mới” nhiều mô hình, cách làm hay, điển hình tiên tiến được thực hiện và nhân rộng. Cụ thể có thể kể đến như:

Phong trào thực hiện chỉnh trang diện mạo nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp: Được phát động thực hiện trên toàn địa bàn huyện, nhân dân đã đóng góp nhiều công sức trong thực hiện phong trào, đặc biệt là đóng góp hơn 15.000 ngày công lao động cùng với các địa phương dọn vệ sinh môi trường, trồng hoa, cây xanh, lắp đèn chiếu sáng tạo cảnh quang môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp. Giai đoạn 2010 - 2023, đã thực hiện lắp đặt 56.250 bóng đèn chiếu sáng với chiều dài 312 km; lắp đặt các loại biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ, giảm tốc, cắt tỉa cây xanh, để đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường; tổ chức 45 đợt tổng ra quân thu gom trên 1.950 tấn rác thải, phát quang hơn 3.570 km hàng rào, trồng được hơn 1.109.150 cây xanh các loại; phân công các đoàn thể, chi hội thực hiện tự quản các tuyến đường theo tiêu chí sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn. Hiệu quả thực hiện Phong trào sáng - xanh - sạch - đẹp đã góp phần thay đổi rõ nét diện mạo địa phương.

Với mục tiêu không đánh đổi môi trường lấy kinh tế, phát triển bền vững từ trong sinh hoạt đến sản xuất, các năm qua, huyện Cẩm Mỹ đã triển khai thực hiện nhiều mô hình bảo vệ môi trường, trong đó nổi bật là phân loại, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải hữu cơ với các mô hình như “Biến chất thải thành tiền”, “Gia đình 5 không, 3 sạch”; “Giải quyết ô nhiễm từ rác thải nhựa”, “Chống rác thải nhựa”, “Tự quản sáng - xanh - sạch - đẹp”, “Khu dân cư bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu”, “Phụ nữ hạn chế sử dụng túi ni lông”, “Tổ tự quản môi trường”. Cùng với đó, rác thải trên địa bàn huyện được thu gom bởi 04 đơn vị với 7 xe ép rác, hằng năm thu gom 32.085 tấn rác thải không nguy hại, 25 tấn rác thải nguy hại ở 157 bể chứa tại 74 điểm thu hồi chất thải nguy hại. Bên cạnh đó, đầu năm 2023 huyện triển khai thực hiện mô hình xử lý rác thải hữu cơ bằng men vi sinh bản địa (IMO), đến nay đã triển khai tại 74/74 ấp cùng với các tuyên truyền viên thuộc Hội phụ nữ, Hội nông dân, đã lắp đặt 130 bảng hướng dẫn, có 18.593 hộ tiếp cận và thực hành, có 170 ha với 150 hộ nông dân áp dụng vào sản xuất. Việc tái chế rác thải không chỉ có ý nghĩa về mặt môi trường mà còn đem lại lợi ích về kinh tế, đặc biệt với lượng rác thải hữu cơ lớn trong sinh hoạt và sản xuất sẽ là nguồn nguyên liệu dồi dào để sản xuất phân vi sinh cung cấp cho cây trồng và thân thiện với môi trường.

Đối với các mô hình khu dân cư kiểu mẫu được phát động thực hiện từ năm 2019, các hộ dân đã đóng góp hơn 1.000 ngày công lao động, hơn 02 tỷ đồng để đầu tư xây dựng và chỉnh trang diện mạo khu dân cư, đến nay toàn huyện đã có 9 khu dân cư đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu, có 8 khu dân cư đang thực hiện. Các khu dân cư kiểu mẫu được xây dựng đều có điểm nhấn riêng, phù hợp đặc điểm kinh tế - xã hội của từng địa phương. Xây dựng khu dân cư kiểu mẫu đã tạo điều kiện tối đa cho người dân phát huy vai trò chủ thể của mình, tạo động lực trực tiếp cho người dân và cộng đồng dân cư tham gia, bởi lợi ích thiết thực về kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển, an ninh trật tự giữ vững, môi trường sống an toàn, sạch đẹp;

tình làng, nghĩa xóm gắn kết thân thiết hơn; nhân dân hài lòng và trở thành điểm sáng trong Phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

Huy động lực lượng các đoàn thể phối hợp thực hiện giữ vững an ninh trật tự với các mô hình như Tổ tự quản an ninh trật tự, Đội Thanh niên tình nguyện đảm bảo an toàn giao thông; câu lạc bộ hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc; mô hình phụ nữ học tập và làm theo Bác; Đội dân phòng; “Điểm chữa cháy công cộng”; “Tổ liên gia an toàn phòng cháy và chữa cháy” ... nổi bật là mô hình camera an ninh với 366 camera được lắp đặt, cổng – kèng an ninh. Hoạt động của các mô hình đã góp phần nâng cao ý thức cảnh giác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội cho cán bộ, quần chúng nhân dân.

Trong lĩnh vực xây dựng nông nghiệp, huyện Cẩm Mỹ đang tập trung phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân bằng việc tập trung làm nông nghiệp sạch và đẩy mạnh ứng dụng khoa học - kỹ thuật theo định hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao; phát triển, mở rộng các mô hình liên kết gắn chặt giữa sản xuất với tiêu thụ để phát triển sản xuất bền vững; đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại, kinh tế vườn, gắn phát triển kinh tế vườn với chỉnh trang nhà vườn theo tiêu chí nông thôn mới; đẩy mạnh cơ giới hóa; đầu tư các vùng chăn nuôi tập trung; phát triển các gia trại, trang trại; ưu tiên phát triển chăn nuôi khép kín, ứng dụng công nghệ cao; phát triển các khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung gắn với việc quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm. Song song đó, chú trọng đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ, ngành nghề nông thôn, tập trung thực hiện tốt Chương trình “Một xã một sản phẩm - OCOP”.

Nhờ vậy, các lĩnh vực sản xuất kinh tế, nhất là kinh tế nông nghiệp trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Diện tích, năng suất và chất lượng các cây trồng chủ lực đều tăng, năng suất hồ tiêu trung bình năm 2023 đạt 27,1 tạ/ha, tăng 6,1 tạ/ha so với 2010; năng suất cà phê trung bình năm 2023 đạt 24,2 tạ/ha, tăng 1,2 tạ/ha so với 2010; năng suất sầu riêng trung bình năm 2023 đạt 148,1 tạ/ha, tăng 46,1 tạ/ha so với 2010.

Trong đó, nhiều vùng có giá trị sản xuất từ 1 tỷ đồng/ha - 1,3 tỷ đồng/ha/năm như: sầu riêng (xã Nhân Nghĩa, Xuân Bảo, Bảo Bình...), rau nhà lưới từ 0,5 tỷ đến 0,7 tỷ đồng/ha tại Xuân Đông, Sông Ray. Bên cạnh từ năm 2010 đến nay có 4 dự án liên kết được UBND tỉnh phê duyệt gồm: Dự án sản xuất và tiêu thụ cà phê 4C trên địa bàn xã Xuân Tây và Xuân Quế; dự án sản xuất và tiêu thụ hồ tiêu sạch xã Lâm San; Dự án sản xuất và tiêu thụ bắp cây làm thức ăn gia súc tại xã Xuân Đông; Dự án sản xuất và tiêu thụ sầu riêng tại xã Nhân Nghĩa với tiêu thụ sản phẩm đã hình thành như: Dự án cây tiêu, cà phê, bắp và sầu riêng với tổng số 1.160 hộ dân tham gia, diện tích 1.268 ha, các dự án kiên kết này đến nay kết thúc và thụ sản phẩm cho nông dân như: dự án cà phê đã thu mua 70 tấn cà phê nhân, dự án bắp thu mua ổn định với giá 900 đồng/kg, sản lượng 27.000 tấn/năm, dự án tiêu đã thu mua 7.500 tấn cho nông dân và các địa phương lân cận với giá cao hơn 5.000 đồng/kg- 12.000 đồng/kg tiêu sạch đảm bảo yêu cầu thị trường Châu Âu.

UBND huyện đã chỉ đạo ngành nông nghiệp, các cơ quan, đơn vị có liên quan và các địa phương tập trung triển khai thực các nhiệm vụ đột phá trên lĩnh vực nông nghiệp theo nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV; thường xuyên tổ chức tuyên truyền thông qua hệ thống phát thanh huyện, xã cũng như tổ chức hội nghị tập huấn về phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Kết quả, diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ trên địa bàn huyện đạt: 195,7/25.342 ha, tỷ lệ giá trị sản phẩm được sản xuất theo quy trình sản xuất tốt hoặc tương đương đạt 30%. Xây dựng và hình thành được 04 mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ. Có 178 ha sản xuất sầu riêng áp dụng công nghệ 3 trong 1 vào sản xuất (tưới, bón phân, phun thuốc BVTV), 05 ha sản xuất rau trong nhà lưới, 300 ha hồ tiêu sản xuất an toàn đạt chuẩn xuất khẩu sang thị trường Châu Âu, 315,4 ha cây trồng đạt chứng nhận VietGAP và trên 400 ha đang áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt vào sản xuất, chủ yếu trên cây sầu riêng, bơ, bưởi; Có 90% các trang trại chăn nuôi ứng dụng kỹ thuật như hệ thống phối trộn thức ăn, nước uống tự động hóa, ưu tiên sử dụng nguồn thức ăn tự nhiên, an toàn; 95% trang trại chăn nuôi sử dụng giống mới có năng suất, chất lượng, khả năng chống chịu cao; 25% trang trại chăn nuôi xây dựng hệ thống chuồng nuôi lạnh, khép kín, có hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động, công nghệ xử lý chất thải tự động bằng hệ thống xử lý và có trên 90% các trang trại xử lý chất thải bằng hệ thống Biogas và đệm lót sinh học; Có 1 THT thủy sản đạt chứng nhận VietGAP, quy mô 10 ha. Ngoài ra, huyện có 13 vùng trồng Sầu riêng được cấp mã số vùng trồng, diện tích 461,34 ha, 309 hộ được cấp mã số vùng trồng; 01 cơ sở đóng gói được cấp mã số cơ sở.

Tiếp tục phối hợp với các chủ dự án, chuỗi liên kết triển khai thực hiện dự án Cánh đồng lớn cây tiêu trên địa bàn xã Lâm San, chuỗi liên kết cây bưởi da xanh xã Xuân Mỹ; chuỗi liên kết cây sầu riêng xã Xuân Quế và chuỗi liên kết gà sạch xã Lâm San. Trong năm 2023, đã hình thành mới 3 chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm sầu riêng. Thực hiện hỗ trợ 30% kinh phí lắp đặt hệ thống tưới nước tiết kiệm: Đối với chuỗi dự án cánh đồng lớn cây tiêu (đợt 3) cho 73 hộ, diện tích 58,55 ha, kinh phí 644 triệu đồng; đối với chuỗi liên kết bưởi da xanh (đợt 1) cho 18 hộ, diện tích 20,05 ha, kinh phí 308 triệu đồng.

Về sản phẩm OCOP, đã tổ chức 2 đợt đánh giá, phân hạng sản phẩm đối với 06 sản phẩm, kết quả 06 sản phẩm được công nhận 3 sao. Nâng tổng số sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện lên 19 sản phẩm trong đó 03 sản phẩm đạt 4 sao, 16 sản phẩm đạt 3 sao.

Đồng thời đã hình thành được 31 chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP, trong đó có 3 chuỗi liên kết được UBND huyện phê duyệt gồm: Chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bưởi da xanh; chuỗi liên kết gà sạch tại Lâm San và chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sầu riêng tại xã Xuân Quế. Các chủ trì liên kết đã tiến hành thu mua sản phẩm cho nông dân, cụ thể chuỗi liên kết bưởi 600 tấn/năm, gà trên 800 tấn; sầu riêng trên 1.000 tấn.

Giai đoạn 2019-2023 triển khai Chương trình OCOP đạt được một số kết quả nhất định: có 19 sản phẩm được công nhận, trong đó có 3 sản phẩm 4 sao; 16 sản phẩm 3 sao, giá trị mang lại tăng từ 10 – 20% doanh thu đối với các chủ thể và nhờ công tác xúc tiến thương mại người tiêu dùng biết đến và sử dụng mặt hàng có chứng nhận OCOP ngày càng nhiều.

Các vùng chăn nuôi tập trung của huyện được hình thành theo hướng trang trại và đã cơ bản kiểm soát được dịch bệnh. Đến nay, toàn huyện hiện 124 trang trại, gồm: 108 trang trại chăn nuôi; 16 trang trại trồng trọt. Số lao động bình quân làm việc thường xuyên tại trang trại 4,3 người/trang trại. Giá trị doanh thu bình quân từ nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt trên 2 tỷ đồng/trang trại.

Có 90% các trang trại chăn nuôi ứng dụng kỹ thuật như hệ thống phối trộn thức ăn, nước uống tự động hóa, ưu tiên sử dụng nguồn thức ăn tự nhiên, an toàn; 95% trang trại chăn nuôi sử dụng giống mới có năng suất, chất lượng, khả năng chống chịu cao; 25% trang trại chăn nuôi xây dựng hệ thống chuồng nuôi lạnh, khép kín, có hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động, công nghệ xử lý chất thải tự động bằng hệ thống xử lý và có trên 90% các trang trại xử lý chất thải bằng hệ thống Biogas và đệm lót sinh học. Đặc biệt, trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ có 1 Tổ hợp tác thủy sản đạt chứng nhận VietGAP quy mô 10 ha.

Đến hết năm 2023, tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ đạt: 195,7/25.342 ha, đạt 0,77%. Tỷ lệ diện tích nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Đạt 560,7/25.342 ha, đạt 2,21%.

Trong giai đoạn 2010 - 2023, trên địa bàn huyện có 04 nhãn hiệu hàng hóa tập thể được cục sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ gồm: sầu riêng Cẩm Mỹ, bưởi Quyết Tiến; gạo sạch Sông Ray và sầu riêng 6 Hiệp. Có 12 nhãn hiệu hàng hóa đã được chấp nhận đơn hợp lệ.

Các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn như: Hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp vừa và nhỏ... đã có bước phát triển và có sự hỗ trợ nhất định cho kinh tế hộ phát triển. Trên địa bàn huyện hiện có 32 Hợp tác xã, tăng 19 HTX so với năm 2010, với tổng số thành viên tham gia THT là 8.361 thành viên, diện tích đất sản xuất hơn 4.000 ha.

Huyện Cẩm Mỹ đã quy hoạch tại 03 xã với tổng diện tích 5.155 ha phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gồm: Xã Xuân Mỹ, diện tích 2.050 ha; Thị trấn Long giao, diện tích 1.680 ha; Xã Xuân Đường, diện tích 1.425 ha.

Trên địa bàn huyện có 178 ha sản xuất sầu riêng áp dụng công nghệ 3 trong 1 vào sản xuất (trước, bón phân, phun thuốc BVTV) tại xã Nhân Nghĩa, Xuân Đường, Xuân Bảo, Bảo Bình... 05 ha sản xuất rau trong nhà lưới tại xã Xuân Đông (dưa lưới); Sông Ray (rau các loại); Xuân Tây (dưa lưới); 300 ha hồ tiêu sản xuất an toàn đạt chuẩn xuất khẩu sang thị trường Châu Âu; 315,4 ha cây trồng đạt chứng nhận VietGAP và trên 400 ha đang áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt vào sản xuất, chủ yếu trên cây sầu riêng, bơ, bưởi.

Lĩnh vực đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng được nhu cầu, điều kiện của người học bước đầu đã đem lại hiệu quả, phần lớn lao động được đào tạo nghề nông nghiệp đã biết vận dụng những kiến thức cơ bản về trồng trọt, chăn nuôi, qua đó đã giúp họ từng bước làm chủ quy trình sản xuất, mạnh dạn đầu tư mở rộng quy mô sản xuất. Toàn huyện có 90.269 người trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động, lao động đang làm việc 86.297 người, chiếm tỷ lệ 95,6%, có 46.117 lao động nông thôn được đào tạo nghề trong số 72.282 người có việc làm trên địa bàn huyện (chiếm 63,8%).

Ngoài ra, huyện đã triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, cận nghèo, tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao tạo điều kiện để các xã này phát triển, từng bước rút ngắn khoảng cách phát triển với các xã khác. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn của Trung ương là 07/33.492 hộ (chiếm 0,02%).

Việc tập trung đẩy mạnh triển phát sản xuất và thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn đã có nhiều tác động tích cực, đời sống của người dân nông thôn được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng từ 33.971.000 đồng (năm 2011) lên 64.018.000 đồng (năm 2023).

Ở lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, huyện Cẩm Mỹ tiếp tục triển khai nhiều giải pháp chăm lo tốt công tác giáo dục, đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và thực hiện thoát nghèo bền vững. Phát triển y tế theo hướng đi vào chiều sâu, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tăng cường trách nhiệm y đức, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nhằm nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. Đầu tư quản lý, khai thác hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, các hoạt động thể thao, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao từ huyện đến xã, ấp.

3.2. Thực hiện có hiệu quả các chương trình giảm nghèo

Xóa đói, giảm nghèo là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm giải quyết tình trạng nghèo nàn, lạc hậu cũng như sự chênh lệch mức sống giữa các vùng, miền, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Do điều kiện đặc thù của một huyện miền núi còn kém phát triển, vấn đề xóa đói, giảm nghèo càng quan trọng và cấp thiết, đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Cẩm Mỹ chú trọng tổ chức thực hiện.

Trong 20 năm qua, huyện Cẩm Mỹ đã tập trung các nguồn lực, thực hiện nhiều chính sách, giải pháp xóa đói, giảm nghèo, xóa nhà ở tạm trên địa bàn, đem lại nhiều kết quả quan trọng, bảo đảm kinh tế - xã hội của địa phương phát triển theo hướng bền vững

Thời điểm thành lập huyện năm 2004, huyện Cẩm Mỹ là một trong những huyện nghèo nhất của tỉnh Đồng Nai, tỷ lệ hộ nghèo đứng đầu toàn tỉnh với 2.979 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 9,82%.

Huyện ủy, UBND huyện Cẩm Mỹ luôn xác định ưu tiên mọi nguồn lực để hỗ trợ cho người nghèo, người yếu thế bằng việc thực hiện đồng bộ các giải pháp xóa nghèo, an sinh xã hội, đẩy mạnh triển khai các chính sách hỗ trợ người nghèo luôn kịp thời, đủ, đúng đối tượng. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự điều hành của chính quyền và huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và nhân dân thực hiện chính sách giảm nghèo theo hướng bền vững. Cuộc vận động xóa đói, giảm nghèo được tiến hành theo từng bước đi cụ thể, phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương, trước hết, tập trung ưu tiên xóa đói, giảm nghèo cho những gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công cách mạng, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm làm chuyển biến về nhận thức của người dân trong công tác giảm nghèo, ý thức được trách nhiệm của mình, từ đó tự vươn lên thoát nghèo, tránh tư tưởng trông chờ ỷ lại vào Nhà nước. Thực hiện lồng ghép tốt các chương trình, dự án, nguồn vốn trên địa bàn để thực hiện mục tiêu giảm nghèo, bằng một cơ chế chỉ đạo tập trung thống nhất từ huyện đến cơ sở.

Trong những năm qua, huyện Cẩm Mỹ đã tổ chức thực hiện 100 lớp truyền thông về giảm nghèo với gần 8.000 lượt người tham gia, trong đó có hơn 5.000 lượt người thuộc hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo; tổ chức 16 lớp tập huấn nâng cao năng lực và 20 lớp tập huấn nghiệp vụ thực hiện các chính sách thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cho hơn 2.200 lượt cán bộ, công chức làm công tác giảm nghèo cấp huyện, xã.

Trong 20 năm qua, toàn huyện Cẩm Mỹ đã thực hiện cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo 261.385 triệu đồng với 13.019 lượt hộ vay, mức cho vay bình quân 20,1 triệu đồng/hộ; riêng mức cho vay bình quân giai đoạn 2021 - 2023 là 54,3 triệu đồng/hộ; Thực hiện dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo, trong những năm qua đã hỗ trợ cho người dân 12.000 triệu đồng để mua gà, dê, các dụng cụ sản xuất... từ nguồn ngân sách của tỉnh và huyện (nguồn của huyện 3.200 triệu đồng).

Xác định rõ nguyên nhân nghèo của từng xã, từ đó huyện Cẩm Mỹ đã xây dựng chương trình, kế hoạch giảm nghèo với những giải pháp phù hợp, đúng hướng, giúp người nghèo, xã nghèo, xã khó khăn vươn lên thoát nghèo. Từ đó, nhiều mô hình giảm nghèo hiệu quả trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ ra đời.

Huyện Cẩm Mỹ được xem là huyện đứng đầu trong toàn tỉnh Đồng Nai về tốc độ giảm nghèo. Để đạt được thành quả đáng ghi nhận như trên là nhờ sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, của các doanh nghiệp, các mạnh thường quân..., đặc biệt là sự cố gắng vươn lên của bản thân từng hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Có thể kể đến hộ gia đình anh Nguyễn Văn Trường, ngụ Ấp 6, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ. Nhiều năm liền loay hoay làm kinh tế nhưng gia đình anh Trường nghèo vẫn hoàn nghèo do thiếu vốn sản xuất, không có giải pháp kinh tế hiệu quả để thoát nghèo. Được Chương trình giảm nghèo cấp vốn hỗ trợ sản xuất ban đầu

với 10 triệu đồng, anh Nguyễn Văn Trường vay thêm 50 triệu đồng từ Ngân hàng CSXH huyện để phát triển nghề nuôi dơi trời lấy phân. Đầu tư ban đầu một chuồng nuôi dơi trời khoảng 50 triệu đồng và chi phí thay tổ (làm bằng lá thốt nốt) khoảng 18 triệu đồng/năm. Một chuồng dơi mỗi ngày cho thu hoạch được 7 kg-10 kg phân, với giá bán 70 ngàn đồng/kg. Tính nhanh một tháng gia đình anh cũng có thu nhập 14-15 triệu đồng. Từ hộ gia đình nghèo đến nay hộ anh Trường đã xây dựng được căn nhà khang trang và mua thêm được gần 5 sào đất vườn, 3 sào đất ruộng để nuôi bò và làm chuồng nuôi dơi.

Thành công nhất trong chương trình xoá đói, giảm nghèo trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ có thể kể đến là Chương trình giảm nghèo huyện Cẩm Mỹ được thực hiện xuyên suốt từ năm 2004 đến nay với mô hình nuôi dê sinh sản. Mô hình này đã giúp hàng ngàn hộ gia đình tại nhiều xã trên địa bàn huyện thoát nghèo và vươn lên làm kinh tế khá. Huyện Cẩm Mỹ đã đẩy mạnh công tác xây dựng nhân rộng mô hình giảm nghèo với phương châm mỗi địa phương có một mô hình hiệu quả; hướng dẫn cách làm ăn cho các hộ nghèo tự sức vượt lên.

Điển hình như hộ gia đình anh Liêu Lý Công, ấp Tân Bình, xã Bảo Bình là một trong những hộ nghèo được xét nhận hỗ trợ cho 4 con dê (3 con cái và 1 con đực) để nuôi phát triển kinh tế của Chương trình Giảm nghèo bền vững của huyện Cẩm Mỹ. Thấy nuôi dê không khó lại có lãi khá cao nên hai vợ chồng anh Công bàn nhau vay thêm 20 triệu đồng từ Ngân hàng Chính sách huyện Cẩm Mỹ để phát triển thêm đàn dê. Hiện hai vợ chồng anh và vợ chồng cô con gái ở cùng với bố mẹ đang nuôi gần 50 dê sinh sản và 30 dê thịt. Mỗi con dê thịt đã nặng khoảng gần 30 kg. Anh Công cho biết, mỗi năm riêng dê thịt hộ nhà anh xuất bán được 2 đợt khoảng 80 con. Khi được giá, mỗi con dê thịt có giá bán 3,5 - 4 triệu đồng. Chỉ tính riêng tiền bán dê thịt, đã trừ hết chi phí như tiền giống, tiền chăm sóc ra mỗi năm vợ chồng anh Công thu nhập khoảng 100 triệu đồng.

Nhưng thành công nhất với mô hình nuôi dê từ Chương trình giảm nghèo của huyện Cẩm Mỹ phải kể đến gia đình bà Phạm Thị Mãi (ấp Cọ Dầu, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ). Trước đây hoàn cảnh gia đình bà Phạm Thị Mãi rất khó khăn. Nhà tranh vách đất, chồng bà lại bị tai nạn nằm một chỗ, mấy đứa con thì còn nhỏ. Cái ăn, cái mặc chỉ trông chờ vào ruộng bắp trồng quanh nhà nhưng không có vốn mua phân nên thu hoạch mỗi năm không được bao nhiêu. Được mùa thì đỡ, mất mùa nhà lại đói. Phải nói khi đó gia đình bà Mãi thuộc diện gia đình khó khăn nhất xã Xuân Đông. Từ khi được Chương trình Giảm nghèo của huyện hỗ trợ cho 10 triệu đồng làm vốn nuôi dê ban đầu gia đình bà Mãi từng bước đã thoát nghèo. Thấy nuôi dê có lãi lớn bà Mãi vay thêm 50 triệu đồng từ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Cẩm Mỹ mở rộng mô hình nuôi dê sinh sản và dê thịt. Hiện bà đang nuôi hơn 50 con dê lớn nhỏ. Tiền bán dê bà Mãi tiếp tục đầu tư trồng 10 sào măng cầu Thái và 1 sào bưởi da xanh nên thu nhập của gia đình bà Mãi hiện nay rất ổn định, bình quân mỗi năm gia đình bà Mãi từ 300 triệu đồng đến 350 triệu đồng, trong đó: thu nhập từ nguồn nuôi dê khoảng 100 triệu đồng/năm, thu nhập từ trồng bưởi khoảng 70 triệu đồng/năm và bắp khoảng 80 triệu đồng/năm, măng cầu thái khoảng 70 triệu đồng/năm. Trong những năm tới, cây bưởi da xanh

và mẫn cầu thái đến tuổi trưởng thành cho năng suất ổn định, thu nhập của gia đình bà Mãi sẽ cao hơn nhiều so với hiện tại và đặc biệt hơn là gia đình đã xây mới được 1 căn nhà khá khang trang, cho con cái học hành thành đạt.

Thấm thía với sự nghèo khó của gia đình trong nhiều năm qua và góp phần thực hiện phong trào “Chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” ở địa phương, hộ gia đình bà Mãi đã giúp đỡ các hộ nghèo và hộ khó khăn của ấp, xã về vốn, con giống và kỹ thuật để những hộ nghèo, hộ khó khăn như gia đình bà những năm trước có cơ hội làm ăn vươn lên thoát nghèo ổn định cuộc sống. Tới thời điểm này, hộ gia đình bà Mãi đã giúp đỡ 04 hộ nghèo, cận nghèo về dê giống (mỗi hộ 02 con dê giống); 06 hộ khó khăn về vốn; 02 lao động của hộ cận nghèo về việc làm. Trong các hộ gia đình được giúp đỡ trên địa bàn đã có 02 hộ thoát nghèo, cận nghèo và 06 hộ có đời sống kinh tế hiện khá ổn định.

Ngoài việc hỗ trợ trực tiếp cho các hộ nghèo làm kinh tế, huyện Cẩm Mỹ còn đẩy mạnh thực hiện Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất tại cộng đồng. Thời gian qua, huyện Cẩm Mỹ được triển khai ở 13 xã, thị trấn trên địa bàn. Riêng năm 2023, dự án được thực hiện trên 04 xã có đăng ký tham gia, gồm: xã Bảo Bình, xã Nhân Nghĩa, xã Thừa Đức và xã Xuân Bảo. Thời gian thực hiện dự án dự kiến kéo dài từ nay đến hết năm 2025.

Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất tại cộng đồng được xem là cơ hội thoát nghèo bền vững cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn ở huyện Cẩm Mỹ khi vừa hỗ trợ vốn, vừa hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi, vừa tạo điều kiện để người dân được tham gia tập huấn và chủ động chọn lựa mô hình phù hợp với điều kiện của gia đình, địa phương. Qua đó giúp người dân có kiến thức, kỹ thuật chăn nuôi, tiếp cận nguồn lực hỗ trợ của nhà nước để tăng nguồn thu nhập cho gia đình, sớm thoát nghèo, cận nghèo bền vững, trở thành hộ có thu nhập ổn định trong xã hội.

Tham gia dự án này, các hộ dân được hỗ trợ 20 triệu đồng để mua dê giống, vật tư, xây dựng chuồng trại; hỗ trợ tập huấn kiến thức chăn nuôi dê sinh sản; tiền ăn, tiền nước khi tham gia học tập, tập huấn, học hỏi kinh nghiệm chăn nuôi dê sinh sản. Ngoài ra, mỗi hộ tham gia dự án nếu có nhu cầu vay để mở rộng sản xuất, chăn nuôi sẽ được Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện tạo điều kiện vay vốn ưu đãi theo quy định với lãi suất thấp.

Để tham gia dự án, các hộ dân phải là những hộ nghèo có ít nhất một thành viên có khả năng lao động, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật có khả năng lao động trên địa bàn huyện. Bên cạnh đó, các tổ, nhóm, cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi. Hộ tham gia phải có đủ điều kiện thực hiện dự án như có đất đai, chuồng trại chăn nuôi, có lao động và tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về kỹ thuật do dự án tổ chức. Con giống được mua tại các hộ chăn nuôi trên địa bàn xã để cấp hỗ trợ cho hộ tham gia, nhằm đảm bảo phù hợp với các điều kiện về sinh sống, phát triển cũng như phương pháp chăn nuôi của người dân trên địa bàn. Mô hình này được xem là phù hợp với điều kiện thực tiễn, đặc điểm, nhu cầu hoàn cảnh của các hộ tham gia và phù hợp với tình hình kinh tế

- xã hội của Cẩm Mỹ, có tính khả thi cao, mang lại hiệu quả kinh tế và có xu hướng ngày càng phát triển.

Dự án thực hiện với tổng kinh phí trên 1,1 tỷ đồng, trong đó 60% được hỗ trợ từ Ngân sách Nhà Nước với 680 triệu đồng, 40% còn lại là vốn lồng ghép đối ứng của các hộ tham gia, dao động từ 13,3 triệu đồng đến 15 triệu đồng mỗi hộ. Dự ước từ nguồn vốn hỗ trợ, người dân sẽ mua được 7 con dê cái và 01 dê đực làm giống, đến cuối năm 2024 sẽ có đàn dê khoảng 22 đến 29 con mỗi hộ, tùy thuộc vào số lượng dê và phương pháp nuôi. Trong trường hợp tiếp tục nuôi và không bán để tạo nguồn vốn xoay vòng chi phí, đến cuối năm 2025 tổng đàn dê mỗi hộ dự ước khoảng 60 - 80 con.

Dự ước về hiệu quả kinh tế - xã hội dự án mang lại, ngành chức năng tính toán dê con nuôi từ 4 đến 5 tháng là có thể xuất thịt, trung bình mỗi con từ 2 triệu đồng đến 2,4 triệu đồng tùy theo thời giá, bình quân mỗi năm có thể bán 10 đến 30 con, dự ước thu nhập từ nuôi dê cho mỗi hộ đạt bình quân 20 triệu đồng/năm đầu tiên, khoảng 40 - 50 triệu đồng năm thứ 2 và có thể cao hơn vào năm thứ 3. Thu nhập từ bán dê thịt, dê giống sẽ giúp gia đình ổn định cuộc sống, từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững. Bên cạnh đó, mô hình còn có thể tận dụng được lao động nhàn rỗi trong hộ; tạo tiền đề cho các chu kỳ chăn nuôi kế tiếp có nhiều cơ hội phát triển thành một nghề của gia đình. Việc thực hiện dự án góp phần ổn định cuộc sống, giảm nghèo cho nhân dân vùng dự án, nhất là các ấp khó khăn, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số...

Không chỉ hỗ trợ về sản xuất, nâng cao đời sống kinh tế, các chương trình giảm nghèo của huyện Cẩm Mỹ còn thực hiện với đa chính sách trên các mặt như an sinh xã hội, giáo dục, giải quyết việc làm cho lao động ở vùng khó khăn... Xây dựng lộ trình thực hiện các chính sách, cơ chế đặc thù, các biện pháp đột phá, nhằm thực hiện có hiệu quả công tác xóa đói, giảm nghèo trên địa bàn. Đi đôi với công tác này, phải tích cực giải quyết việc làm cho người lao động, gắn với đào tạo nguồn nhân lực, nhất là đào tạo nghề ngắn hạn cho người lao động ở nông thôn trong lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp nhằm nâng cao kiến thức tay nghề, đủ điều kiện tham gia thị trường lao động chất lượng cao.

Xã hội hóa các hoạt động xóa đói, giảm nghèo, phát động phong trào quần chúng sâu rộng trong toàn tỉnh. Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và hỗ trợ phát triển các làng nghề truyền thống. Phấn đấu thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo nhanh và bền vững thông qua việc đẩy mạnh các chương trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, các chương trình hỗ trợ về sản xuất và đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số, các xã khó khăn kết hợp và lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên từng địa bàn và dựa trên cơ sở đề xuất của nhân dân cho phù hợp; đồng thời, xem việc xóa nhà ở tạm là nội dung quan trọng trong chương trình xóa đói, giảm nghèo của địa phương.

Kết quả, trong 20 năm hình thành và phát triển, UBMTQ huyện đã phối hợp vận động các tổ chức tôn giáo, doanh nghiệp và các cá nhân là các nhà hảo tâm hỗ

trợ gần 100.000 phần quà với tổng giá trị 30.429 triệu đồng, hỗ trợ xây dựng và sửa chữa gần 1.017 căn nhà tình thương với tổng giá trị 53.880 triệu đồng.

Từ năm 2004 đến nay, toàn huyện đã cấp hơn 32.000 thẻ BHYT cho hộ nghèo, cận nghèo với tổng kinh phí gần 38.500 triệu đồng. Hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm học phí cho học sinh sinh viên, hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ quà tết cho hộ nghèo, cận nghèo với tổng số tiền 52.100 triệu đồng. Phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” trên địa bàn huyện trong những năm qua phát triển mạnh đã tạo sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức của các tầng lớp nhân dân với người nghèo.

Lĩnh vực đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng được nhu cầu, điều kiện của người học bước đầu đã đem lại hiệu quả, phần lớn lao động được đào tạo nghề nông nghiệp đã biết vận dụng những kiến thức cơ bản về trồng trọt, chăn nuôi, qua đó đã giúp họ từng bước làm chủ quy trình sản xuất, mạnh dạn đầu tư mở rộng quy mô sản xuất. Toàn huyện có 90.269 người trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động, lao động đang làm việc 86.297 người, chiếm tỷ lệ 95,6%, có 46.117 lao động nông thôn được đào tạo nghề trong số 72.282 người có việc làm trên địa bàn huyện (chiếm 63,8%).

Ngoài ra, huyện đã triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, cận nghèo, tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao tạo điều kiện để các xã này phát triển, từng bước rút ngắn khoảng cách phát triển với các xã khác. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn của Trung ương là 07/33.492 hộ (chiếm 0,02%).

Nhờ những giải pháp quyết liệt, đúng hướng, hiệu quả, đến năm 2014, số hộ nghèo trên địa bàn huyện giảm còn 2,81% với 901 hộ. Trong giai đoạn 2004 - 2014, tổng số hộ thoát nghèo 4.810 hộ, tổng số hộ nghèo thực giảm 2.078. Bình quân mỗi năm giảm hơn 480 hộ, thực giảm hơn 100 hộ với tỷ lệ giảm bình quân trên 50% mỗi năm.

Đến cuối năm 2023 số hộ nghèo trên địa bàn huyện còn 234 hộ chiếm 0,68%. Như vậy từ huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao của tỉnh Đồng Nai (2004 đứng 9/11 huyện, thị của tỉnh) đến nay, huyện Cẩm Mỹ đã vươn lên thành huyện có tỷ lệ và số hộ nghèo thấp thứ 3 toàn tỉnh với tổng số hộ thoát nghèo trong 20 năm qua lên đến 8.265 hộ, tổng số hộ nghèo thực giảm 2.745, bình quân mỗi năm giảm 413 hộ và thực giảm mỗi năm 137 hộ so với đầu năm 2004.

Hiệu quả của việc thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện đã làm thay đổi sâu sắc đời sống của người dân. Việc tập trung đẩy mạnh triển phát sản xuất và thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn đã có nhiều tác động tích cực, đời sống của người dân nông thôn được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng từ 33.971.000 đồng (năm 2011) lên 64.018.000 đồng (năm 2023).

Ngoài quyết tâm lớn của tập thể lãnh đạo Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ huyện, những đóng góp đáng ghi nhận trên của các mạnh thường quân, một trong những điểm sáng ghi nhận cho sự thành công của chính quyền và nhân dân huyện Cẩm Mỹ trong công tác giảm nghèo bền vững phải là những tấm gương điển hình đang được truyền truyền nhân rộng để khơi dậy ý chí phấn đấu vươn lên làm giàu của chính những người nghèo từ sự hỗ trợ ban đầu của Chương trình giảm nghèo huyện.

3.3. Thành lập thị trấn Long Giao

Huyện Cẩm Mỹ được thành lập ngày 01/01/2004, trên cơ sở sáp nhập 07 xã của huyện Long Khánh cũ và 06 xã của huyện Xuân Lộc, có diện tích tự nhiên là 46.445,1 ha (464,45 km²) chiếm 7,9% diện tích tự nhiên của tỉnh Đồng Nai; là huyện có vị trí thuận lợi trên địa bàn, có quốc lộ 56 chạy qua, kết nối huyện với thành phố Long Khánh và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trung tâm huyện nằm ở xã Long Giao (ngã ba giữa quốc Lộ 56 và Hương Lộ 10), nên có lợi thế về không gian phát triển, kết nối giao lưu kinh tế với các huyện lân cận và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đặc biệt khi dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành được xây dựng và đi vào hoạt động thì tuyến Hương Lộ 10 sẽ là trục giao thông chính để vận chuyển khách từ sân bay về các tỉnh Nam Trung Bộ và ngược lại, đồng thời sẽ tạo điều kiện cho các xã nằm trên trục đường này như Thừa Đức, Xuân Đường, Long Giao có điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh phát triển dịch vụ, thương mại.

Với vị thế là trung tâm huyện Cẩm Mỹ, xã Long Giao có lợi thế về không gian phát triển, kết nối giao thương kinh tế với địa bàn huyện và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đặc biệt khi dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành được xây dựng và đi vào hoạt động thì tuyến Hương lộ 10 sẽ là trục giao thông chính để vận chuyển khách từ sân bay về các tỉnh Nam Trung Bộ và ngược lại tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh phát triển trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ.

Phát huy từ lợi thế vị trí địa lý nằm trên các trục đường giao thông quan trọng và nằm trong sự phát triển chung của toàn tỉnh Đồng Nai, đến nay huyện Cẩm Mỹ đã từng bước thay đổi và phát triển. Toàn huyện hiện có 6 khu công nghiệp và cụm công nghiệp với quy mô gần 500 ha, có Trung tâm công nghệ sinh học phục vụ chuyển giao ứng dụng công nghệ mới, giống mới, có diện tích là 206,42 ha, phục vụ cho phát triển nông nghiệp của huyện nói riêng và tỉnh Đồng Nai, vùng Đông Nam Bộ nói chung. Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội đang diễn ra đã thu hút nhiều nhà đầu tư đến tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh doanh, nhiều lực lượng lao động đến tìm kiếm cơ hội việc làm, nhiều công trình xây dựng, trung tâm thương mại, nhà máy được hình thành... tạo cơ sở đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, đồng thời cũng kéo theo nhiều bất cập trong công tác quản lý hành chính, trật tự xây dựng, trật tự an toàn xã hội.

Với vai trò là xã ở vị trí trung tâm của huyện, có ngã ba kết nối các trục giao thông huyết mạch trong vùng, có trụ sở hành chính của huyện đặt trên địa bàn, là trung tâm về phát triển kinh tế - xã hội của toàn huyện. Năm 2019, tổng giá trị sản

xuất đạt 1.162,14 tỷ đồng, trong đó: ngành thương mại - dịch vụ chiếm tỷ lệ 42,38%; ngành công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ lệ 33,04%; ngành nông - lâm - ngư nghiệp chiếm tỷ lệ 24,58%. Hiện nay, trên địa bàn xã có cụm công nghiệp Long Giao với diện tích 56 ha và Trung tâm công nghệ sinh học thu hút đầu tư trong và ngoài nước đồng thời tạo ra cơ hội việc làm cho người dân trên địa bàn.

Từ khi hình thành và phát triển đến nay, huyện Cẩm Mỹ vẫn chưa có trung tâm huyện lỵ (thị trấn) và theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 thì đối với đơn vị hành chính cấp huyện phải có ít nhất 01 thị trấn. Do đó việc thành lập thị trấn tại huyện Cẩm Mỹ là yêu cầu cần thiết và bắt buộc để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu đô thị hóa đang diễn ra trên địa bàn, để huyện Cẩm Mỹ có trung tâm huyện lỵ theo đúng quy định và có một đơn vị hành chính theo mô hình quản lý đô thị phù hợp với sự phát triển thực tế đang diễn ra trên địa bàn.

Từ những lý do nêu trên và với tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng sẵn có, việc thành lập thị trấn Long Giao sẽ tạo động lực và là đòn bẩy để thúc đẩy xã Long Giao và các xã khác của huyện Cẩm Mỹ phát triển theo, cơ bản phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển chung đô thị mới Cẩm Mỹ. Đồng thời việc thành lập thị trấn Long Giao phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của chính quyền và Nhân dân địa phương. Do đó thành lập thị trấn Long Giao thuộc huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và dân số của xã Long Giao là cần thiết.

Thị trấn Long Giao có diện tích tự nhiên: 33,75 km², dân số 10.524 người, có 04 khu phố: Suối Cỏ, Suối Râm, Hoàn Quân và Đồi 57.

Địa giới hành chính: Đông giáp xã Bảo Bình và xã Xuân Mỹ; Tây giáp xã Xuân Đường và xã Xuân Quế; Nam giáp xã Xuân Mỹ và xã Cù Bị, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bắc giáp xã Xuân Quế và xã Nhân Nghĩa.

Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn đặt tại trụ sở của xã Long Giao hiện tại.

Thị trấn Long Giao sau khi thành lập đã phát huy được vai trò, lợi thế, giá trị, động lực của một đô thị vệ tinh kết nối giao thương giữa vùng tam giác kinh tế Long Khánh - Long Thành - Bà Rịa và là trung tâm huyện lỵ của huyện Cẩm Mỹ. Do đó, nơi đây sẽ được ưu tiên tập trung phát triển các công trình hạ tầng đô thị và các khu chức năng đô thị ngày càng hoàn chỉnh, đồng bộ, nâng cao chất lượng, điều kiện cuộc sống đô thị cho Nhân dân trong khu vực, đồng thời tạo môi trường thuận lợi để phát triển và tăng trưởng nhanh các ngành kinh tế phi nông nghiệp.

Trong những năm qua, tình hình kinh tế xã Long Giao có bước tăng trưởng khá, năm 2019 tổng giá trị sản xuất đạt 1.162,15 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 16,45%, thu nhập bình quân đầu người đạt 55 triệu đồng, cao hơn so với mức thu nhập bình quân đầu người của cả nước 1,21 lần.

Hiện nay, trên địa bàn xã có 71 cơ sở sản xuất tiêu thủ công nghiệp và 191 cơ sở thương mại dịch vụ. Có cụm công nghiệp Long Giao với diện tích 56 ha và Trung tâm công nghệ sinh học thu hút đầu tư trong và ngoài nước đồng thời tạo ra

cơ hội việc làm cho người dân trên địa bàn. Do đó, mô hình chính quyền xã không còn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Bên cạnh phát triển kinh tế, các lĩnh vực văn hóa xã hội từng bước chuyển biến tích cực. Công tác giáo dục trên địa bàn xã được chú trọng đầu tư, cơ sở vật chất các trường cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu dạy và học; Trên địa bàn xã có 4/4 trường học đạt chuẩn quốc gia.

Các cơ sở y tế được đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân.

Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên, các thiết chế văn hóa từ xã đến ấp tiếp tục được đầu tư phát triển phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần của nhân dân. Phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh” xây dựng nếp sống văn minh từng bước đi vào chiều sâu. Toàn xã có 99,6% hộ đạt gia đình văn hóa và 100 % ấp giữ vững danh hiệu ấp văn hóa, 100% cơ quan đạt chuẩn văn hóa.

Công tác giảm nghèo, thực hiện chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm được triển khai thực hiện có kết quả. Đời sống của đại bộ phận nhân dân được ổn định. Tỷ lệ nhà kiên cố, bán kiên cố đạt 99,23%, tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh đạt 100 %, hộ dùng điện đạt 100%, tỷ lệ hộ nghèo năm 2019 giảm xuống còn 0,36% theo chuẩn nghèo mới.

Cùng với phát triển kinh tế xã hội, cơ sở hạ tầng Long Giao từng bước được đầu tư nâng cấp. Hiện mạng lưới giao thông chính của xã bao gồm các tuyến đường Quốc lộ 56, tuyến Hương lộ 10, tuyến Hoàn Quân - Xuân Mỹ, tuyến Long Giao - Bảo Bình là các tuyến giao thông huyết mạch nối liền xã Long Giao với các xã khác trong và ngoài huyện. Tổng chiều dài mạng đường bộ trên địa bàn xã Long Giao là 34,68 km. Qua đó, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hành khách, hàng hóa, tác động tích cực đến phát triển kinh tế, xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân.

Giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010) năm 2023 đạt 1.658,47 tỷ đồng, đạt 100,42% kế hoạch, tăng 14,89% so với cùng kỳ năm 2022.

Trong đó:

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp đạt 275,49 tỷ đồng, đạt 100,11% so với kế hoạch tăng 5,23% so với cùng kỳ.

Công nghiệp và xây dựng đạt 555,75 tỷ đồng, đạt 100,66% so với kế hoạch tăng 15,34% so với cùng kỳ.

Dịch vụ đạt 827,23 tỷ đồng, đạt 100,37% so với kế hoạch, tăng 18,20% so với cùng kỳ.

Tổng vốn đầu tư xây dựng trên địa bàn theo giá hiện hành đạt 397,90 tỷ đồng, đạt 100,77% so với kế hoạch.

Tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn ước thực hiện năm 2023 là: 3.052/3.555 triệu đồng, đạt 85% kế hoạch.

Việc thành lập thị trấn Long Giao thuộc huyện Cẩm Mỹ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo cơ sở và động lực thúc đẩy tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, phát huy được hết vai trò, lợi thế tiềm năng là cửa ngõ chính đi vào huyện Cẩm Mỹ và các trục giao thông đối ngoại của huyện. Có chính quyền quản lý theo mô hình đô thị, đáp ứng nhu cầu quản lý và phát triển trên địa bàn và tại các khu công nghiệp nơi có nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động, phù hợp quy hoạch định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 (Quyết định số 734/QĐ-TTg ngày 27/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ). Tạo sự ổn định trong phát triển kinh tế - xã hội gắn với quy hoạch phát triển và quản lý, tăng khả năng thu hút đầu tư, tạo cơ hội việc làm cho lao động địa phương. Bên cạnh đó, nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước của tỉnh, của huyện, các nguồn vốn đầu tư xã hội hóa và của các doanh nghiệp cũng sẽ không ngừng tăng lên tạo điều kiện cho địa phương có điều kiện phát triển cơ sở hạ tầng, kinh tế - xã hội, từng bước thay đổi tích cực diện mạo mới cho vùng.

Thị trấn Long Giao được hiện nay đang tiếp tục thúc đẩy quá trình đô thị hóa và tạo động lực chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ. Từ đó tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người dân. Kinh tế - xã hội tiếp tục được phát triển giúp nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, nguồn thu ngân sách tăng tạo điều kiện đầu tư cơ sở vật chất, công trình văn hóa, tâm linh,... giúp nâng cao và gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, các giá trị truyền thống đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của cư dân địa phương.

Thị trấn Long Giao hiện nay đang trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa mạnh mẽ, tạo động lực to lớn thúc đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế - xã hội, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát huy khai thác hết tiềm năng, lợi thế của khu vực, góp phần phân công lại lao động giữa các vùng, miền trong huyện Cẩm Mỹ và tỉnh Đồng Nai.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Trong 20 năm thành lập và phát triển, huyện Cẩm Mỹ gặp muôn vàn khó khăn, song Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc anh em trên địa bàn huyện luôn đoàn kết, thống nhất; dám nghĩ, dám làm, năng động và sáng tạo trong công việc. Để đạt được những thành tích xuất sắc trên các mặt như trên, Đảng bộ và nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu sau:

1. Đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành:

Một là: Huyện ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân huyện, các ngành, các đoàn thể và các cấp ủy cơ sở đã bám sát thực tiễn, sát đời sống nhân dân để lãnh đạo và chỉ đạo, tuyên truyền, giáo dục kết hợp với việc kịp thời biểu dương, nhân điển hình tiên tiến đi đôi với phê phán mặt tiêu cực, tệ nạn xã hội và những biểu hiện không lành mạnh khác, góp phần tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

Hai là: Đổi mới căn bản và toàn diện công tác giáo dục, đào tạo; phát triển nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ. Tăng cường quản lý tài

nguyên, bảo vệ môi trường; phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Ba là: Quản lý phát triển xã hội; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo phúc lợi và an sinh xã hội. Phát triển văn hóa, thông tin, thể dục - thể thao.

Bốn là: Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, trên cơ sở đồng thuận. Củng cố, xây dựng chính quyền các cấp vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động tư pháp.

Năm là: Xây dựng đồng bộ Đảng bộ trong sạch vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ với công tác cải cách hành chính của hệ thống Như vậy, trong 20 năm hình thành và phát triển, nhân dân và cán bộ huyện Cẩm Mỹ đã nỗ lực hết mình, phấn đấu xây dựng huyện trở thành huyện nông thôn mới, xứng tầm với vị trí địa lý và tiềm năng phát triển mà huyện có được.

Sáu là: Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

2. Đối với công tác xây dựng nông thôn mới:

Một là: Làm tốt công tác tuyên truyền, đưa nội dung chương trình nông thôn mới đến hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở và người dân hiểu rõ tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; nêu cao vai trò của mặt trận các đoàn thể, huy động tổng lực của các tầng lớp xã hội, mà trong đó người dân là chủ thể là yếu tố quan trọng để thực hiện chương trình.

Hai là: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu. Xác định rõ những khâu trọng yếu, nhiệm vụ trọng tâm, công trình trọng điểm, phân công trách nhiệm cụ thể rõ ràng trong cán bộ lãnh đạo để tập trung chỉ đạo, sáng tạo, quyết tâm, quyết liệt. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện, định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện và kịp thời đề ra các giải pháp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc ngay từ cơ sở.

Ba là: Đa dạng hoá việc huy động nguồn lực để xây dựng nông thôn mới theo phương châm "Huy động nguồn lực từ cộng đồng là quyết định, sự tham gia của doanh nghiệp và xã hội là quan trọng, sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là cần thiết". Việc sử dụng nguồn lực vào các công trình công cộng phải được người dân bàn bạc dân chủ và thống nhất, có giám sát cộng đồng, đảm bảo công khai, minh bạch; qua đó đã thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Bốn là: Tiến trình xây dựng nông thôn mới nhanh hoặc chậm, điều có tính quyết định của công tác tổ chức cán bộ. Qua thực tế cho thấy xã nào có tinh thần đoàn kết thống nhất tốt trong nội bộ, người đứng đầu vào cuộc quyết liệt, cấp ủy Đảng, chính quyền và tổ chức đoàn thể tích cực quan tâm chỉ đạo, cán bộ đảng viên tâm huyết, thì nơi đó phong trào xây dựng nông thôn mới đạt kết quả cao. Do vậy, yêu cầu cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới phong cách lãnh đạo và lề lối làm việc trên cơ sở phải sâu sát, cụ thể với từng việc; làm việc gì phải có kế hoạch, đồng thời phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đảm bảo công việc phải hoàn thành đúng hạn.

việc gì phải có kế hoạch, đồng thời phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đảm bảo công việc phải hoàn thành đúng hạn.

Năm là: Tập trung cho nhiệm vụ phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nông thôn, cơ cấu cây trồng, vật nuôi; trên cơ sở tổ chức lại sản xuất theo quy hoạch, tăng cường cơ giới hóa các khâu sản xuất, chế biến, ứng dụng khoa học công nghệ, hình thành các vùng chuyên canh, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm; tăng thu nhập cho nhân dân để đời sống nông dân được cải thiện, có tích lũy để tiếp tục đóng góp xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh phát triển kinh tế cần chú trọng xây dựng văn hoá nông thôn lành mạnh đậm đà bản sắc dân tộc gắn với củng cố quốc phòng an ninh, ổn định chính trị, giữ vững trật tự an toàn xã hội, công bằng xã hội, quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, nhất là các đối tượng chính sách, người nghèo, hộ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi để phát triển xã hội 1 cách toàn diện.

Sáu là: Xây dựng nông thôn mới là một quá trình lâu dài, không được chủ quan, nóng vội, chạy theo thành tích, nhưng phải hết sức tích cực, quyết liệt, vừa làm vừa rút kinh nghiệm hoàn thiện. Cần kịp thời khen thưởng, biểu dương những cá nhân, tổ chức tích cực tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới và cần tăng cường kiểm tra, giám sát để có chỉ đạo, uốn nắn kịp thời.

Trên cơ sở những thành tích đạt được đó, UBND huyện Cẩm Mỹ kính đề nghị UBND tỉnh Đồng Nai và các cấp có thẩm quyền xem xét, đề nghị Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân Chương Lao động Hạng Nhì nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập huyện (01/01/2004 - 01/01/2024)/.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP
TRÊN TRỰC TIẾP NHẬN XÉT,
XÁC NHẬN**
(Ký, đóng dấu)

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Thìn

